

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ VĂN ĐƯỜNG

VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ
TỪ THỰC TIỄN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ VĂN ĐƯỜNG

**VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ
TỪ THỰC TIỄN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60.38.01.04**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. HỒ SỸ SƠN**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực.

Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học viện Khoa học Xã hội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Học viện Khoa học Xã hội xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Lê Văn Đường

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ VÀ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ.....	8
1.1. Khái niệm thi hành án hình sự và vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự	8
1.2. Quy định của pháp luật tổ tụng hình sự về những loại án hình sự được thi hành trên địa bàn cấp huyện.....	18
1.3. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự trên địa bàn cấp huyện	22
Chương 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	26
2.1. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, miễn, giảm thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ	26
2.2. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành án treo (biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện)	29
2.3. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành hình phạt tù có thời hạn...	32
2.4. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành các hình phạt khác	36
Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ'	51
3.1. Yêu cầu đối với việc bảo đảm vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự.....	51
3.2. Các giải pháp bảo đảm vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự	55
KẾT LUẬN.....	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	73

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một điều đã được thừa nhận chung là các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự chỉ thực sự có ý nghĩa, mang lại những giá trị xã hội một khi các bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành trên thực tế một cách nghiêm chỉnh và có hiệu quả. Không phải ngẫu nhiên mà tại khoản 2 Điều 1 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 nhà làm luật Việt Nam quy định “Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành” [34].

Việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo đối với người bị kết án, giúp họ nhận ra lỗi lầm mà họ phải trả cho hành vi phạm tội mà họ đã gây ra cho xã hội, để từ đó tích cực cải tạo để lại được hưởng khoan hồng như: Giảm chấp hành hình phạt..., đồng thời góp phần giáo dục ý thức tuân theo pháp luật nói chung.

Mặt khác việc tổ chức thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án chính là thể hiện sự công bằng trong xã hội dựa trên nguyên tắc tôn trọng quyền con người, đảm bảo bất kỳ ai phạm tội đều bị phát hiện, xử lý nghiêm minh và phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà họ đã gây ra cho xã hội.

Thi hành án hình sự là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước ở giai đoạn đặc biệt, nội dung là thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; đánh giá, xem xét khoan hồng đối với người phạm tội bằng việc thực hiện các hoạt động như: Xét giảm án, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, miễn chấp hành hình phạt, xóa án tích...cho người chấp hành án để người chấp hành án có cơ hội khắc phục, sửa chữa lỗi lầm, tái hòa nhập cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội.

Việc tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án đòi hỏi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong phạm vi trách nhiệm của mình phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp

hành đó. “Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các cơ quan nhà nước, chính quyền xã, phường, thị trấn, tổ chức và công dân phải phối hợp với cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong việc thi hành án. Các cơ quan nhà nước, chính quyền xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong việc thi hành” [28].

Với tư cách là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp, Tòa án thực hiện chức năng xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính... và các thẩm quyền khác của quyền tư pháp. Trong đó “Thẩm quyền bảo đảm việc thi hành và chấp hành các bản án, các quyết định khác của Tòa án” (Võ Khánh Vinh, Các cơ quan bảo vệ pháp luật, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, trang 30).

Mặc dù Tòa án có vai trò to lớn trong thi hành án hình sự, song vai trò đó của Tòa án còn ít được đề cập nghiên cứu, nếu không muốn nói còn là “Mảnh đất nguyên xi chưa ai cày xới”. Thực trạng nhận thức đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc ghi nhận trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Tòa án trong pháp luật về Tòa án nói chung và pháp luật về thi hành án hình sự nói riêng. Thực trạng nhận thức đó cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Tòa án trong thi hành án hình sự ở nghĩa bảo đảm cho bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành nghiêm chỉnh và có hiệu quả.

Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thì tình hình tội phạm cũng có những diễn biến phức tạp, nhiều loại tội phạm có xu hướng gia tăng cả số lượng lẫn quy mô. Vì vậy mỗi năm có hàng trăm bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành. Tuy nhiên việc thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát sinh những bất cập, hạn chế như: Vẫn còn một số bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật chưa được đưa ra thi hành vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong khi đó Tòa án là chủ thể không thể thiếu trong thi hành án hình sự. Vì vậy cần xác định vai trò của Tòa án trong thi

hành án hình sự để từ đó có những chính sách phù hợp với lý luận và thực tiễn về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự. Đặc biệt là trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay lấy Tòa án làm trung tâm.

Từ những lý do trên, học viên lựa chọn đề tài **“Vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự từ thực tiễn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh”** để làm luận văn tốt nghiệp cho mình.

Cần nhấn mạnh thêm rằng, việc lựa chọn đề tài này để làm luận văn thạc sĩ luật học là nhằm xác định rõ vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp, qua đó góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn quận Bình Tân nói riêng, Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước nói chung.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cho đến nay đã có nhiều bài viết, công trình khoa học nghiên cứu ở các mức độ và các bình diện khác nhau liên quan đến đề tài như: GS.TS Võ Khánh Vinh (chủ biên), “Giáo trình sau đại học, Luật hình sự phần chung”. Nhà Xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2014 [56]; GS.TS Võ Khánh Vinh và TS Cao Thị Oanh, “Giáo trình sau đại học, Luật thi hành án hình sự”. Nhà Xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2014 [55]; Tô Văn Hà, Luận án Tiến sĩ Luật học - Đại học Luật Hà Nội, năm 2007, “Tính độc lập của Tòa án” [24]; Phan Hùng Vương, Luận văn Thạc sĩ Luật học - Học viện Khoa học xã hội, năm 2015, “Thi hành án hình sự từ thực tiễn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh [57]; Nguyễn Trúc Phương, Luận văn Thạc sĩ Luật học - Học viện Khoa học xã hội, năm 2016, “Hình phạt bổ sung theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Sóc Trăng” [27], Nguyễn Thị Hiền, Luận văn Thạc sĩ Luật học - Học viện Khoa học xã hội, năm 2016, “Thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, án treo từ thực tiễn tỉnh Cà Mau” [25]...và các bài viết có liên quan đến lĩnh vực thi hành án hình sự đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành của một số tác giả như: Trương Hòa Bình, “Hoạt động thi hành án hình sự hiện nay - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện” Tạp chí Khoa học pháp lý tháng 6/2002 [02]...

Như vậy các công trình nghiên cứu trên đây và những công trình nghiên cứu khác không được liệt kê chủ yếu đề cập đến các vấn đề khác nhau của thi hành án hình sự; rất ít công trình nghiên cứu đề cập đến vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự trên các phương diện lý luận cũng như thực tiễn. Đặc biệt “Vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự từ thực tiễn quận Bình Tân” là một đề tài mới; chưa có một công trình nghiên cứu nào mang tính toàn diện về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự trên địa bàn cấp huyện ở nước ta từ trước đến nay.

Học viên thực sự gặp khó khăn bởi thực trạng nghiên cứu nêu trên. Tuy nhiên bằng kết quả nghiên cứu các văn bản, tài liệu, giáo trình liên quan đến thi hành án hình sự cùng với các kiến thức mà các Thầy, Cô đã truyền đạt trong quá trình học tập tại Học viện Khoa học xã hội và bản thân đang công tác tại Tòa án đã có thời gian làm công tác thi hành án hình sự, học viên cố gắng tìm tòi, nghiên cứu trên cơ sở lý luận, thực tiễn về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự với mong muốn đưa ra các đề xuất, giải pháp để xác định vai trò của Tòa án là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp theo Hiến pháp năm 2013 và vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành để nhìn nhận rõ hơn vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án hình sự, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo đảm pháp chế, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về thi hành án hình sự và vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự; thực trạng các quy định của pháp luật về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự và thực tiễn thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2015; những ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân của chúng trong thực tiễn thi hành án hình sự trên địa bàn nói trên và trong thời gian nói trên, luận văn đề xuất

các giải pháp tăng cường vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự ở nước ta hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận văn tập trung thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về thi hành án hình sự;
- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự;
- Phân tích các quy định pháp luật về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự;
- Đánh giá thực tiễn hoạt động của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong thi hành án hình sự;
- Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn lấy các quan điểm khoa học, các quy định của pháp luật về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự và thực tiễn hoạt động của Tòa án trong thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu của đề tài.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài luận văn được nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự.

Các số liệu, tài liệu phục vụ nghiên cứu đề tài được thu thập từ thực tiễn thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài luận văn được nghiên cứu trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về quyền con người, về mục đích của hình phạt, về hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, về cải cách tư pháp...

Đề tài còn được nghiên cứu trên cơ sở tổng thể phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, điều tra xã hội học, nghiên cứu hồ sơ thi hành án...

Bằng việc kết hợp trong một tổng thể phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể nêu trên, luận văn cố gắng thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt được mục đích đã đặt ra.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn là một công trình đi sâu về mặt lý luận nhằm thấy được vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự theo Luật hình sự, Luật tổ tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành để từ đó cung cấp cho những người quan tâm tìm hiểu vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự.

Luận văn cung cấp thêm về mặt lý luận trong việc xây dựng các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trong quá trình cải cách tư pháp, giải quyết những vướng mắc về mặt lý luận khi quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục thi hành án bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nói chung; bản án, quyết định hình sự nói riêng.

Luận văn có thể trở thành tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu, giảng dạy pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự nói chung và vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Công trình nghiên cứu về “Vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự từ thực tiễn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh” còn có ý nghĩa về mặt thực tiễn, giúp cho công tác xây dựng pháp luật nói chung; Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự nói riêng và các Luật liên quan như: Luật tạm giữ, tạm giam...thấy được những hạn chế, bất cập về vai trò của Tòa án trong thi hành án

hình sự. Từ đó giúp cho công tác thi hành án hình sự và các chức danh tư pháp như: Thẩm phán, Thư ký... thấy được vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự và những hạn chế, bất cập trong quá trình áp dụng hình phạt để khắc phục trong thời gian tới.

Đây là đề tài nghiên cứu về vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự. Do đó luận văn có thể là cơ sở cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tham khảo trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự, Luật thi hành án dân sự và Luật tạm giữ, tạm giam trong thời gian tới và có thể làm tài liệu tham khảo trong việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyên ngành luật ở nước ta.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự.

Chương 2: Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự từ thực tiễn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Yêu cầu và các giải pháp tăng cường vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT
VỀ VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm thi hành án hình sự và vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự

1.1.1. Khái niệm thi hành án hình sự

Thi hành án hình sự vừa là công tác chuyên môn, nghiệp vụ vừa thể hiện quyền lực nhà nước. Khi bản án, quyết định hình sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì bắt buộc phải có sự chấp hành, phối hợp của nhiều chủ thể thi hành án. “Thi hành án hình sự chính là thực hiện các phán quyết đó và nói một cách khái quát thì thi hành án hình sự là việc thực hiện công lý, công bằng xã hội trong thực tế” [55]. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng của quản lý nhà nước đảm bảo pháp chế và là nguyên tắc đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013.

Hoạt động thi hành án hình sự mang tính đặc thù. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình còn có nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi hành án hình sự. Tòa án thực hiện vai trò trong thi hành án hình sự góp phần nâng cao ý thức pháp luật. Chính vì vậy việc đảm bảo nghiêm túc, triệt để hiệu lực của bản án, quyết định hình sự của Tòa án là một yêu cầu đặc biệt quan trọng.

Về mặt lý luận, cho đến nay có nhiều quan điểm khác nhau xoay quanh vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự, tựu chung lại có hai luồng quan điểm chính.

Theo luồng quan điểm thứ nhất, thì Tòa án không phải là chủ thể chủ yếu trong thi hành án hình sự mà thi hành án hình sự là công việc chung của nhiều cơ quan thực hiện quyền tư pháp.

Theo luồng quan điểm thứ hai, Tòa án giữ vai trò quyết định trong thi hành án hình sự.

Về mặt thực tiễn, thi hành án hình sự hiện nay tùy theo loại hình phạt Tòa án đã áp dụng mà do các cơ quan có trách nhiệm tổ chức thi hành như: Tòa án, Công an, Ủy ban nhân dân ...

Trong các quy định về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự đã có sự phân định chức năng của cơ quan quản lý thi hành án hình sự với cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự. Bảo đảm sự phân công, phối hợp đồng bộ trong việc thực hiện công tác thi hành án hình sự trên thực tế và phù hợp với hệ thống tổ chức bộ máy hiện có của nhà nước, đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất thi hành án hình sự vào một đầu mối nhằm nâng cao hiệu quả thi hành án hình sự.

Với tư cách là cơ quan có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Tòa án có vai trò quan trọng đặc biệt trong thi hành án hình sự. Các hoạt động thể hiện vai trò đó của Tòa án là ban hành các quyết định về thi hành án hình sự, miễn, giảm, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án hình sự...

Đối tượng để Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự là bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Nếu chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá, kết án mà không được đảm bảo thực hiện trên thực tế bằng các biện pháp thi hành án hình sự thì giáo dục, cải tạo đối với người phải thi hành án và tính thực thi của pháp luật không hiệu quả, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. “Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành” [30].

Từ những phân tích khái quát trên đây có thể thấy rằng thi hành án hình sự là một hoạt động mang tính quyền lực nhà nước nhằm thực hiện bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực trong thực tiễn. Bản án, quyết định của Tòa án được thi hành chính là sự thể hiện tính thực thi của pháp luật, đảm bảo công lý, đảm bảo công bằng xã hội.

Các quan hệ xã hội trong công tác thi hành án hình sự được điều chỉnh bởi Luật tổ tụng hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Công an nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật thi hành án hình sự... ở đó, nhà làm luật quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong quá trình thi hành án hình sự. Trên thực tế Bộ luật tổ tụng hình sự, Bộ luật hình sự, Luật thi hành án hình

sự đã có những quy định về thi hành án hình sự, Luật Công an nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, các Thông tư Liên tịch... được ban hành đã quy định và hướng dẫn nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong công tác thi hành án để từ đó có sự phối hợp thực hiện đảm bảo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được thi hành trên thực tế.

Thi hành án hình sự được xem là giai đoạn cuối cùng của một quá trình giải quyết một vụ án; sau quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy nếu một bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật, như đã nhấn mạnh, không được thi hành trên thực tế thì toàn bộ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trước đó sẽ không có giá trị, không có ý nghĩa. Bản án, quyết định hình sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật không được thi hành hoặc thi hành không đúng quy định thì công lý, trật tự xã hội không được đảm bảo. Chính vì vậy việc bảo đảm hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án là một yêu cầu quan trọng; bởi nó bảo đảm tính thực thi của pháp luật, bảo đảm việc cảm hóa tư tưởng, giáo dục nhân cách cũng như góp phần ngăn ngừa chung và tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành án, sau khi chấp hành xong hình phạt và được coi là quá trình “Trở về” của người bị kết án nói chung.

Cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm rõ ràng về thi hành án hình sự, các quan điểm về thi hành án mới chỉ nêu ra ở dạng quan niệm, đại ý khái quát. Do vậy có thể đồng ý với quan niệm về thi hành án hình sự đó là “Thi hành án hình sự là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước nhằm thực hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án trong thực tiễn” [55].

Thi hành án hình sự xét đến cùng là việc cơ quan có thẩm quyền đưa bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế nhằm đạt được mục đích của hình phạt. Nói cách khác, theo tác giả, thi hành án hình sự là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật buộc người bị kết án phải tuân thủ, chấp hành hình phạt, biện pháp mà Tòa án đã áp dụng đối với người bị kết án phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà họ đã gây ra.

1.1.2. Vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự

Hiến pháp năm 2013 quy định “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp” [34].

Như vậy ngay trong Hiến pháp đã khẳng định ngoài chức năng xét xử thì Tòa án còn thực hiện quyền tư pháp nhằm phân định quyền lực nhà nước theo hướng Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Đây là cơ sở pháp lý để khẳng định Tòa án có thẩm quyền giải quyết những vụ, việc liên quan đến quyền con người, quyền công dân mà một trong những quyền đó là “Quyền con người trong lĩnh vực thi hành án hình sự”.

Thực tế hiện nay vẫn có một số quan điểm khác nhau về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự. Có quan điểm cho rằng thi hành án hình sự không phải là một hoạt động chủ yếu của Tòa án mà đó chỉ là những việc liên quan đến Tòa án sau quá trình xét xử.

Có quan điểm khác cho rằng thi hành án hình sự là việc chung của nhiều cơ quan tư pháp, không phải của riêng Tòa án.

Có quan điểm khác lại cho rằng thi hành án hình sự là một trong những vai trò chủ yếu của Tòa án.

Thực tế thì các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay cũng không phân định rõ rệt cơ quan tư pháp nào có vai trò chính trong thi hành án hình sự. Mỗi quan điểm nêu trên đều đưa ra những lập luận riêng để bảo vệ quan điểm của mình.

Xét về góc độ thực tiễn, thì một bản án, quyết định hình sự có thể do nhiều cơ quan thi hành, nhất là trong trường hợp bản án, quyết định đó có nhiều bị cáo, có nhiều loại hình phạt được áp dụng hoặc có nhiều quyết định về dân sự hay hình phạt bổ sung (phạt tù, tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề... trong cùng một vụ án có nhiều người bị kết án). Vì lẽ đó trong phạm vi luận văn tác giả chỉ đề cập đến vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự.

Theo quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có vai trò trong thi hành án hình sự, cụ thể:

- Ra quyết định thi hành án hoặc quyết định ủy thác thi hành án;
- Ra quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành án phạt tù;
- Ra quyết định giảm thời gian chấp hành hình phạt tù hoặc miễn chấp hành hình phạt tù;
- Ra quyết định giảm thời gian thử thách của án treo;
- Ra quyết định xóa án tích hoặc cấp giấy chứng nhận xóa án tích;
- Theo dõi việc đưa người bị phạt tù giam vào trại giam để thi hành án hoặc theo dõi việc thi hành án của những người bị kết án mà Tòa án đã giao cho chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú hoặc cơ quan tổ chức nơi người bị kết án làm việc.
- Xem xét việc miễn, giảm thi hành án đối với khoản tiền phạt, án phí;
- Tổ chức việc thi hành hình phạt tử hình;
- Lập hồ sơ đặc xá (đối tượng đặc biệt), tham gia giúp Hội đồng đặc xá trung ương thực hiện việc đặc xá.

Như vậy từ khi bản án, quyết định hoặc một phần của bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành cho đến khi bản án, quyết định đó được thi hành xong đều là công việc của Tòa án.

Yêu cầu đặt ra là cần có những yếu tố nào để Tòa án thực hiện được quyền tư pháp, độc lập tư pháp, độc lập của Tòa án trong hoạt động xét xử nhằm thực hiện đầy đủ quyền tư pháp như quy định tại Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định về độc lập của Thẩm phán đó là “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm” [34].

Để Tòa án thực hiện quyền tư pháp theo Hiến pháp năm 2013, Tòa án không chỉ là cơ quan áp dụng pháp luật để trừng trị các hành vi vi phạm pháp luật, mà còn trở thành công cụ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Để bảo đảm vai trò của Tòa án là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp, Nghị quyết số 49-NQ/TW đã định hướng “Tổ chức hệ thống Tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính” [4].

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Đảng về cải cách tư pháp và đưa nội dung mới của Hiến pháp 2013 vào thực tiễn về vấn đề liên quan đến Tòa án, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 với nội dung kế thừa các quy định trước đây, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước, bảo đảm độc lập tư pháp; để Tòa án hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Trong thi hành án hình sự, cũng như toàn bộ vấn đề liên quan, vấn đề trước mắt cần phải thay đổi đó là:

Thay đổi nhận thức của đại đa số các tầng lớp trong xã hội về Tòa án đó là: Cần nhìn nhận Tòa án là một chỉnh thể, hệ thống riêng biệt không nằm trong hệ thống chính quyền. Tòa án nằm độc lập, thực hiện chức năng riêng biệt, tách bạch trong hệ thống ba cơ quan quyền lực Lập pháp (Quốc hội) - Hành pháp (Chính phủ) và Tư pháp (Tòa án).

Lâu nay chúng ta thường nhìn nhận Tòa án như là một “Ngành” chuyên môn thuần túy; Tòa án nhân dân tối cao được xem như một cơ quan cấp “Bộ” ở trung ương, các Tòa án nhân dân cấp tỉnh được xem như một cấp sở, ngành thuộc tỉnh; Tòa án nhân dân cấp huyện được xem như một đơn vị thuộc huyện; Thẩm phán, Thư ký Tòa án được nhìn nhận như một công chức hành chính.

Tòa án phải được nhìn nhận là một thiết chế đặc biệt, bảo vệ công lý, thực hiện quyền tư pháp. Vì vậy cho dù Tòa án được thành lập ở cấp nào, địa phương nào thì Tòa án cũng là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp, không phải là cơ quan của địa phương. Cũng vì nhìn nhận chưa đúng về Tòa án nên việc xem xét, quyết định các vấn đề về thể chế, tổ chức, bộ máy, trụ sở, kinh phí hoạt động, chế độ đãi ngộ, nhiệm kỳ của Thẩm phán... được nhìn nhận tương đối giống với các cơ quan hành chính nhà nước khác mà chưa được nhìn nhận, đánh giá đúng tính chất, đặc thù của Tòa án là thiết chế đặc biệt thực thi một trong ba loại quyền lực nhà nước là “Quyền Tư pháp”.

Hoạt động thi hành án hình sự của Tòa án phải được coi là trọng tâm, trung tâm của hoạt động tư pháp. Các cơ quan liên quan trong hoạt động thi hành án hình sự giữ vai trò là cơ quan hỗ trợ Tòa án trong hoạt động này.

Sự nghiệp đổi mới của Đảng và tiến trình cải cách tư pháp đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về chế độ chính trị và quyền lực nhà nước. Trong đó có nhận thức về vai trò và quyền tư pháp của Tòa án. Hiến pháp năm 2013 đã ghi rõ “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” và tại khoản 1 Điều 102 Hiến pháp cũng đã xác định rõ “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”.

Để Tòa án được độc lập thực thi nhiệm vụ, trước hết cần thay đổi nhận thức về Tòa án theo hướng: Tòa án là cơ quan duy nhất nhân danh Nhà nước tiến hành các hoạt động xét xử và thi hành án hình sự nhằm mục tiêu bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thực hiện quyền tư pháp. Trên cơ sở đó có quan điểm đúng đắn để xây dựng thể chế, nguyên tắc hoạt động, bộ máy tổ chức, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ, kinh phí hoạt động của Tòa án, tuổi nghỉ hưu, nhiệm kỳ của đội ngũ cán bộ Tòa án cho phù hợp.

Hoạt động thi hành án hình sự có hiệu quả chính là thực thi quyền tư pháp của Tòa án và chủ thể trực tiếp thực thi quyền tư pháp tại Tòa là Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm. Độc lập của Tòa án không chỉ trong giai đoạn xét xử, mà còn mở rộng phạm vi độc lập ra khỏi khuôn khổ xét xử, độc lập cả trong cơ chế, chính sách đối với các chức danh tư pháp.

Mặt khác cần phải có thể chế để buộc các chức danh tư pháp chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình; buộc họ phải độc lập, công tâm, bảo vệ công lý, thượng tôn pháp luật và nghiêm cấm các hành vi can thiệp vào hoạt động của Tòa án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân.

Thi hành án hình sự hiện nay phải được nhìn nhận là giai đoạn then chốt quyết định hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tòa án là cơ quan

trung tâm trong việc tổ chức thi hành đối với bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Việc tổ chức thi hành án góp phần làm ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương, pháp luật nhà nước.

Mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa các khâu phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đã được Bộ luật tố tụng hình sự quy định nhằm đưa người phạm tội ra xét xử và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi phạm tội mà họ đã gây ra cho xã hội.

Tôn trọng quyền con người, quyền công dân kể cả khi họ đã bị kết án và đang chấp hành án tại các trại giam. Tòa án không thể lấy tiêu chí về số lượng các vụ án đã xét xử hoặc số lượng người bị kết án...để đánh giá hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung hoặc hiệu quả thi hành án hình sự nói riêng mà làm mất đi nguyên tắc nhân đạo vì điều đó chỉ làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với Tòa án nói riêng, Nhà nước nói chung.

Thi hành án là một vấn đề phức tạp, làm thế nào để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp không phải vấn đề có thể giải quyết ngay chỉ trong Tòa án mà cần phải tiến hành đồng bộ ở nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành. Do những điều kiện lịch sử nhất định, công tác thi hành án chưa tập trung vào một đầu mối mà còn phân tán giữa thi hành án hình sự với thi hành án dân sự.

Trong tiến trình cải cách, trước mắt cần giải quyết vấn đề người bị kết án còn tồn đọng (số người còn tại ngoại), đồng thời tiếp tục nghiên cứu đưa ra một mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án. Trong hoạt động thi hành án, cần kết hợp giữa hoạt động có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ của Tòa án, các cơ quan thi hành án với việc từng bước xã hội hóa một số công việc trong thi hành án. Có như vậy mới bảo đảm cho mọi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và đầy đủ.

Một vấn đề có ý nghĩa lớn đóng vai trò quan trọng, tác động đến hiệu quả công tác thi hành án là tăng cường cơ sở vật chất, thay đổi mô hình hệ thống phòng, ban chuyên môn của Tòa án cho tương xứng với hoạt động quan trọng này. Tăng cường các phương tiện kỹ thuật hiện đại cho Tòa án để Tòa án đủ khả năng đấu

tranh phòng, chống tội phạm... Vì vậy Ngân sách Nhà nước hàng năm cần dành một khoản để đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện và các trang bị kỹ thuật hiện đại cho các cơ quan tư pháp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại Tòa.

Thi hành án hình sự là hoạt động đặc biệt nhằm thực thi quyền lực nhà nước. Nội dung của hoạt động thi hành án hình sự là làm thế nào để thi hành có hiệu quả bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Đánh giá, xem xét khoan hồng của nhà nước trong quá trình cải tạo bằng việc xét giảm án, xóa án tích... cho người chấp hành án để người chấp hành án sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, có thể nói đây là giai đoạn tố tụng đặc biệt trong chuỗi hoạt động tố tụng tại Tòa.

Các hoạt động tố tụng trước khi ra bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật chỉ có ý nghĩa khi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành. Vì vậy việc thi hành bản án, quyết định hình sự chiếm vị trí rất quan trọng trong tố tụng hình sự, đảm bảo nguyên tắc:

“Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được các cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong phạm vi trách nhiệm của mình phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành đó.

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các cơ quan nhà nước, chính quyền xã, phường, thị trấn, tổ chức và công dân phải phối hợp với cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong việc thi hành án.

Các cơ quan nhà nước, chính quyền xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong việc thi hành”.

Mặt khác thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật chính là thể hiện sự công bằng trong xã hội dựa trên nguyên tắc tôn trọng quyền con người. Đảm bảo nguyên tắc “Bất kỳ ai phạm tội cũng đều bị phát hiện, xử lý và phải chịu hình phạt”.

Thông qua việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhằm tuyên truyền, giáo dục, cải tạo đối với người bị kết án, giúp họ nhận ra những lầm lỗi và góp phần giáo dục nâng cao ý thức pháp luật. Qua đó động viên họ tích cực tham gia vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác. Việc chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật còn có ý nghĩa bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong tổ tụng hình sự.

Cũng như hoạt động tố tụng, ở giai đoạn thi hành án Tòa án có vai trò đặc biệt quan trọng. Bởi lẽ bản án được Tòa án tuyên phải vô tư, khách quan, hình phạt đã áp dụng phải có tính thuyết phục, răn đe và phòng ngừa trên nguyên tắc tôn trọng quyền con người, quyền công dân. Thông qua hoạt động xét xử và thi hành án hình sự, Tòa án góp phần tuyên truyền ý thức pháp luật trong nhân dân, giúp người phạm tội nhận ra được lỗi lầm mà họ đã gây ra cho xã hội bằng việc giáo dục ngay tại phiên Tòa để họ nhận thức được tính nhân đạo của pháp luật nhưng cũng thấy được tính nghiêm minh của pháp luật thông qua giai đoạn thi hành án.

Khi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án là cơ quan ra quyết định thi hành và đưa bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế. Với vai trò là trung tâm, Tòa án là cơ quan ban hành quyết định, theo dõi phán quyết của Tòa được thực thi trên thực tế. Vì vậy việc thi hành án của bất kỳ Tòa án nào cũng được coi là một phần của công tác xét xử và là giai đoạn tố tụng đặc biệt thực thi quyền lực nhà nước.

Trên nguyên tắc Hiến định, Tòa án phải đảm bảo quyền bất khả xâm phạm về thân thể của mọi công dân, một trong những quyền quan trọng của con người. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ của mọi công dân, bảo đảm không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, dùng nhục hình. Tòa án phải bảo đảm cho mọi công dân được bồi thường thiệt hại khi có hành vi gây thiệt hại của các cơ quan tiến hành tố tụng gây ra, đảm bảo nguyên tắc “Người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trái pháp luật được bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự...”.

Như vậy để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, nhiệm vụ trước mắt là phải cải cách Tòa án, cải cách hệ thống pháp luật liên quan đến Tòa án về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án như: Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, các luật nội dung (Bộ luật) và các luật hình thức (Luật tố tụng). Cụ thể là Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án theo hướng Tòa án thực hiện quyền tư pháp; chức năng, nhiệm vụ của Tòa án được quy định đó là:

Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân, các Tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là những cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp. Tòa án có nhiệm vụ xét xử, giải quyết các vụ, việc và những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Như vậy về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án đã bổ sung, đó là thực hiện quyền tư pháp, để thực hiện một số việc về hạn chế quyền nhân thân như: Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào Trường giáo dưỡng...

Mặt khác Tòa án cần tiếp tục hoàn thiện bộ máy bằng việc chuyên môn hóa thi hành án hình sự, coi đó là một khâu chính trong chuỗi hoạt động tố tụng tại Tòa và cần thành lập riêng thành phòng, ban hay Tòa thi hành án hình sự mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay.

1.2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về những loại án hình sự được thi hành tại địa bàn cấp huyện

Trong quá trình cải cách tư pháp Tòa án được xác định là trung tâm. Nhà nước trao cho Tòa án nhiệm vụ cụ thể nhất định trong Bộ luật, Luật và Nghị quyết và đã có sự phân quyền phù hợp với phạm vi từng cấp để Tòa án hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Khi một bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, được đưa ra thi hành thì Tòa án có vai trò rất quan trọng, là chủ thể duy nhất có thẩm quyền ra quyết định thi hành án hình sự. Vì vậy công tác này Tòa án phải thực hiện đầy đủ, chính xác, xem xét từng trường hợp cụ thể, đối chiếu với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm bản án, quyết định hình sự của Tòa án phải được thi hành trên thực tế.

Bản án, quyết định của Tòa án được thi hành là những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là bản án sơ thẩm

không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm; bản án phúc thẩm; quyết định giám đốc thẩm hay tái thẩm. Tuy nhiên có những bản án được thi hành ngay khi chưa có hiệu lực pháp luật đó là trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự như: Quyết định trục xuất khỏi Việt Nam...

Ngoài ra còn có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam chấp hành hay quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài. Tòa án có nhiệm vụ ra quyết định thi hành án, quyết định ủy thác thi hành án, quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù, quyết định miễn, giảm thời gian thử thách của án treo, quyết định xóa án tích hoặc cấp giấy chứng nhận xóa án tích. Ngoài ra Tòa án còn có nhiệm vụ theo dõi việc đưa người bị phạt tù vào trại giam để thi hành án, theo dõi việc chấp hành án mà Tòa án giao cho chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc; xem xét miễn, giảm thi hành án đối với khoản tiền phạt, án phí; tham gia giúp Hội đồng đặc xá trung ương thực hiện một phần thủ tục đặc xá...

Tòa án ra quyết định thi hành án và người bị kết án phải có trách nhiệm thi hành hình phạt được tuyên trong bản án, quyết định của Tòa án. Tòa án ra quyết định thi hành hình phạt được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng các quyết định thi hành về dân sự, tiền phạt và án phí trong các vụ án hình sự do cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành.

Từ đó cho thấy Tòa án là chủ thể duy nhất có thẩm quyền ban hành quyết định thi hành án hình sự, các chủ thể khác như: Viện kiểm sát, Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã...có trách nhiệm phối hợp trong công tác thi hành án hình sự. Vì vậy việc bỏ lọt hay người bị kết án có được đưa ra thi hành án hay không là trách nhiệm của Tòa án. Tòa án phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền của mình để bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Công tác thi hành án hình sự là công tác vừa mang tính chuyên môn, nghiệp vụ, vừa thể hiện quyền lực nhà nước. Nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho Tòa án. Vì vậy nếu một bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật không được thi hành hay nói cách khác Tòa án không thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình thì toàn bộ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trước đó không có giá trị. Từ đó quyền lực nhà nước bị ảnh hưởng.

Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm, Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án.

Quyết định thi hành án phải ghi rõ họ, tên người ra quyết định; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành bản án hoặc quyết định; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; bản án hoặc quyết định mà người bị kết án phải chấp hành.

Trong trường hợp người bị kết án đang tại ngoại thì quyết định thi hành án phạt tù phải ghi rõ trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, người bị kết án phải có mặt tại cơ quan thi hành án hình sự Công an...để thi hành án.

Quyết định thi hành án, trích lục bản án hoặc quyết định phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp, cơ quan thi hành án và người bị kết án.

Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại bỏ trốn thì Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án yêu cầu cơ quan Công an cùng cấp ra quyết định truy nã [30].

Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự khu vực xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về những tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng, trừ những tội phạm sau đây:

Các tội xâm phạm an ninh quốc gia;

Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh;

Các tội quy định tại các Điều 93, Điều 95, Điều 96, Điều 172, Điều 216, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 221, Điều 222, Điều 223, Điều 224, Điều 225,

Điều 226, Điều 263, Điều 293, Điều 294, Điều 295, Điều 296, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật hình sự [30].

Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù; tội phạm nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại lớn cho xã hội mà mức cao nhất là của khung hình phạt đối với tội ấy là đến bảy năm tù; tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại rất lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến mười lăm năm tù; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là tội phạm gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là trên mười lăm năm tù, tù chung thân hoặc tử hình [28].

Như vậy những loại án được thi hành tại địa bàn cấp huyện nói chung và quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng không có hình phạt trục xuất, tù chung thân, tử hình...

Trong các loại hình phạt được quy định tại Chương V Bộ luật hình sự năm 1999 (từ Điều 28 đến Điều 40) thì tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ thi hành những loại án hình sự theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2010 bao gồm: Thi hành án phạt tù, tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Tòa án có nhiệm vụ ra các quyết định thi hành án và chuyển giao quyết định cho các cơ quan có thẩm quyền thi hành.

Về nguyên tắc, mọi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đều phải được thi hành nghiêm chỉnh và phải được các cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi trách nhiệm của mình phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành đó [34].

Về cơ bản, Tòa án là cơ quan ra các quyết định thi hành án và đưa ra thi hành, theo dõi việc thi hành án trong thực tế. Tòa án ra quyết định thi hành án hình

sự đối với những trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà bản án, quyết định đó đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng cho hưởng án treo...

1.3. Những yếu tố tác động đến việc thực hiện vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự trên địa bàn cấp huyện

Thi hành án hình sự là một quá trình không thể thiếu trong việc đưa bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật ra thi hành. Tuy nhiên quy định về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự hiện nay còn nhiều bất cập, hạn chế chưa phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp và vai trò của Tòa án. Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định Tòa án là cơ quan duy nhất có chức năng xét xử. Ngoài chức năng xét xử thì pháp luật không quy định vai trò khác của Tòa án.

Như vậy hoạt động của Tòa án là hoạt động xét xử và giải quyết những vấn đề khác liên quan trực tiếp đến phán quyết của Tòa án trong xét xử. Thi hành án hình sự là một giai đoạn tố tụng hình sự và hoạt động xét xử của Tòa án bắt đầu từ khi nhận hồ sơ vụ án hình sự theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và kết thúc khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Xét về lý luận, kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành thì Tòa án không còn các hoạt động trực tiếp để thi hành án bản án, quyết định đó. Tuy nhiên quá trình tố tụng có thể được hủy bỏ và phục hồi bằng quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án có thẩm quyền.

Việc giao cho Tòa án vai trò trực tiếp thi hành án sẽ có tác động đến phán quyết của Tòa án, ảnh hưởng đến nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án như: Nếu Tòa án là cơ quan trực tiếp theo dõi người bị phạt tù được hưởng án treo thì Tòa án sẽ khó vô tư, khách quan khi quyết định hình phạt đó đối với bị cáo; bởi vì sau phán quyết sẽ là nhiệm vụ thi hành án mà Tòa án phải thực hiện.

Như đã nêu trên thi hành án hình sự tuy có mối quan hệ chặt chẽ với các giai đoạn tố tụng hình sự trước đó nhưng về bản chất vẫn là hoạt động mang tính đặc thù là thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trên thực tiễn.

Theo quy định của pháp luật, Tòa án thực hiện nhiệm vụ ra các quyết định thi hành án, còn việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật do các cơ quan, tổ chức khác thực hiện. Tuy nhiên kết quả thi hành án trên thực tế như thế nào thì Tòa án, nhất là Tòa án đã ra bản án, quyết định được thi hành lại không biết. Vì vậy Tòa án không chịu trách nhiệm gì về phán quyết và cũng khó có thể đánh giá được hiệu quả các phán quyết của mình để từ đó rút kinh nghiệm cho công tác xét xử, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp hình sự.

Như vậy có thể nói mối quan hệ giữa Tòa án (cơ quan ra phán quyết và ra quyết định thi hành án) với cơ quan thi hành án hình sự khá lỏng lẻo, thiếu sự phối hợp, giám sát cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử cũng như thi hành án hình sự.

Thực tiễn vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự là rất lớn. Tuy nhiên biên chế, cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện công tác này của Tòa án chưa được bảo đảm ở mức cần thiết, chưa có Tòa hay phòng, ban chuyên trách và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Pháp luật chỉ quy định về thẩm quyền của Chánh án và một số thủ tục chung.

Thực tế thi hành án hình sự cho thấy có một số trường hợp mặc dù đã có quyết định thi hành án nhưng người bị kết án vẫn tại ngoại; không bị áp giải thi hành án dẫn đến phạm tội mới hoặc bỏ trốn, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Vai trò giám sát của Viện kiểm sát trong giai đoạn này còn hạn chế do hoạt động kiểm sát chưa hiệu quả. Thông qua việc kiểm sát hoạt động thi hành án hình sự, Viện kiểm sát giúp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và chính quyền địa phương nâng cao trách nhiệm trong quản lý, giáo dục người bị kết án.

Sự phối hợp giữa Tòa án, Viện kiểm sát và cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp có lúc còn thiếu nhịp nhàng dẫn đến tình trạng người bị kết án sau khi hết thời hạn được hoãn thi hành án đã tự giác vào trại chấp hành án nhưng Viện kiểm sát không nắm được nên vẫn làm văn bản kiến nghị bắt.

Hiện nay công tác thi hành án hình sự phân tán ở nhiều cơ quan khác nhau; cán bộ làm công tác quản lý về thi hành án hình sự tại cơ quan Công an đông về số lượng nhưng không chuyên sâu; chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ quản lý người bị kết án. Thực tế cho thấy có nhiều trường hợp mà người bị kết án được tại ngoại; bởi người bị kết án không đủ điều kiện được hoãn thi hành án, Tòa án đã chuyển quyết định thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp nhưng cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp không áp giải dẫn đến tình trạng tiếp tục phạm tội. Đây là yếu tố làm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án hình sự không tập trung; hiệu lực thi hành bản án, quyết định của Tòa án chưa cao. Ngoài ra bởi nhận thức về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự còn hạn chế nên chưa được đầu tư đúng mức.

Mối quan hệ giữa Tòa án và các cơ quan thi hành án chưa được thể chế hóa bằng luật để tạo cơ sở pháp lý cho Tòa án trong việc giám sát hoạt động thi hành án, thi hành phán quyết mà Tòa án đã ban hành. Do thiếu thống nhất về lý luận dẫn đến thiếu thống nhất trong lập pháp đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động thi hành án hình sự và ảnh hưởng đến các hoạt động tư pháp khác. Nhất là hoạt động xét xử của Tòa án.

Kết luận chương 1

Thi hành án hình sự là hoạt động đặc biệt thực thi quyền lực nhà nước. Với vai trò là trung tâm, Tòa án là cơ quan ra quyết định thi hành án và đưa bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế; thi hành án hình sự là giai đoạn cuối của quá trình giải quyết một vụ án. Hoạt động thi hành án hình sự hướng vào bảo đảm thi hành đúng đắn bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; hoạt động thi hành án hình sự hiệu quả bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi trên thực tế; hoạt động thi hành án kém hiệu quả hoặc không có hiệu quả thì các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trước đó sẽ trở nên vô nghĩa, công lý không được thực thi.

Luật thi hành án hình sự năm 2010 được ban hành là một bước tiến lớn trong lịch sử lập pháp. Về hình thức, Luật thi hành án hình sự năm 2010 có giá trị pháp lý

cao hơn Pháp lệnh thi hành án phạt tù. Về nội dung, Luật thi hành án hình sự đã quy định về trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thi hành án hình sự. Tòa án ra quyết định thi hành án; cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ thi hành; Viện kiểm sát cùng cấp kiểm tra, giám sát việc ra quyết định và thi hành quyết định thi hành án. Tuy nhiên vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự chưa được thể chế hóa. Đặc biệt là mối quan hệ giữa Tòa án và các cơ quan thi hành án hình sự khác chưa được pháp luật điều chỉnh một cách cụ thể đã làm giảm đáng kể vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự.

Trên nền tảng lý luận và pháp luật về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự nêu trên, tác giả phân tích, đánh giá thực tiễn thi hành án hình sự. Đặc biệt là phân tích, đánh giá thực trạng vai trò của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong thi hành án hình sự vốn là nội dung chính của chương tiếp theo của luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Cải tạo không giam giữ là hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật hình sự quy định, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao họ cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó thường trú để giám sát, giáo dục [28].

Cải tạo không giam giữ chỉ được áp dụng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- + Người bị kết án về tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, phạm tội lần đầu, đã hối cải.

- + Người bị kết án phải có nơi làm việc ổn định hoặc nơi cư trú rõ ràng mà xét thấy không cần thiết phải cách ly họ ra khỏi xã hội.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải tích cực tham gia lao động, học tập, không vi phạm kỷ luật; 03 tháng một lần kiểm điểm việc cải tạo của mình trước cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục. Nếu người bị kết án chuyển chỗ ở hoặc nơi làm việc phải báo cho Tòa án, cơ quan, tổ chức đang giám sát, giáo dục biết. Người bị kết án còn bị khấu trừ từ 05% đến 20% thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn khấu trừ thu nhập. Thời gian cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ năm 2010 đến năm 2015 số lượng hình phạt cải tạo không giam giữ được thi hành trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là 05 bị án. Trong đó: Năm 2011 là 02 bị án, năm 2013 là 02 bị án và năm 2015 là 01 bị án.

Căn cứ vào Bộ luật tố tụng hình sự, Luật thi hành án hình sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện theo quy định của pháp

luật về trình tự, thủ tục thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ; quản lý hồ sơ thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thực tiễn thi hành hình phạt như đã nêu trên tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra trường hợp kể từ sau khi xét xử đến khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (37 ngày trong trường hợp không có kháng cáo, kháng nghị) bị án đã chuyển đi nơi khác nhưng không thông báo cho Tòa án hay chính quyền địa phương biết nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân căn cứ vào bản án đã có hiệu lực pháp luật đã ra quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên vì bị án đã chuyển đi nơi khác nên bản án, quyết định và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã có hiệu lực pháp luật nhưng không được thi hành trên thực tế. Thực tiễn thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy vai trò của Tòa án trong thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ chưa thực sự được phát huy bởi những hạn chế, bất cập của pháp luật, cụ thể là:

Thứ nhất, các quy định về thủ tục thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn, giảm thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn chung chung, chưa cụ thể, chưa sát với thực tế nên kém khả thi. Chẳng hạn tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 nhà làm luật quy định khấu trừ phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước mà không quy định rõ là thu nhập hàng tháng, hàng năm hay thu nhập trong suốt thời kỳ chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của người bị kết án cũng như không quy định rõ là khấu trừ một lần hay nhiều lần làm cho việc áp dụng quy định trên gặp khó khăn và không thống nhất. Mặt khác việc miễn khấu trừ thu nhập cho người bị kết án là thể hiện tính nhân đạo trong việc xử lý tội phạm nhưng pháp luật không quy định trường hợp nào được miễn khấu trừ thu nhập, miễn một phần hay toàn bộ cũng dẫn đến tùy tiện và không thống nhất trong áp dụng. Hơn thế bởi quy định chung chung và không có chế tài nên việc người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cố tình không thực hiện nghĩa vụ của mình cũng không có biện pháp cưỡng chế.

Thứ hai, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ chỉ có thể áp dụng đối với người đã thành niên và người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên phạm tội. Không thể áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội. Bởi lẽ theo quy định các hình phạt này chỉ áp dụng đối với các tội phạm ít nghiêm trọng và một số trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Trong khi đó Điều 12 Bộ luật hình sự quy định người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Như vậy người chưa thành niên từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi nếu phạm tội và bị áp dụng hình phạt thì hình phạt mà họ bị áp dụng chỉ có thể là hình phạt tù có thời hạn. Rõ ràng quy định về điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) là chưa phù hợp nhìn từ góc độ nhân đạo đối với người phạm tội. Nhất là đối với người chưa thành niên phạm tội.

Thứ ba, mặc dù được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 là hình phạt chính nhưng do việc tổ chức thực hiện trên thực tế chưa thật sự nghiêm chỉnh. Đặc biệt thiếu “Sự kiểm tra” của Tòa án nên dễ làm nảy sinh tâm lý coi việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như một “Sự tha bổng” làm cho mục đích của hình phạt không đạt được.

Thứ tư, Luật thi hành án hình sự năm 2010 có hiệu lực từ tháng 7 năm 2011, nhưng cho đến nay nhiều nội dung vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thứ năm, sự phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục còn hạn chế; có trường hợp người bị kết án chuyển chỗ ở, nơi làm việc nhưng Tòa án và chính quyền địa phương không biết dẫn tới bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng không được thi hành trên thực tế.

Thứ sáu, khả năng và năng lực công tác của cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và thi hành án hình sự cấp huyện ở nước ta nói chung còn nhiều hạn chế, do kiêm nhiệm, không chuyên trách và chưa được đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ...

Từ thực tiễn thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng bổ sung quy định trường hợp người bị kết án không tự giác chấp hành các điều kiện của hình phạt cải tạo không giam giữ thì hình phạt này chuyển thành hình phạt tù có thời hạn theo công thức cứ một ngày tù bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra cần thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng hình phạt này chỉ áp dụng đối với người đang có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; còn những người không có việc làm ổn định nhưng có nơi cư trú rõ ràng thì áp dụng hình phạt mới là Lao động công ích (lao động phục vụ cộng đồng). Tuy nhiên khi bổ sung hình phạt này cần quy định độ tuổi, giới tính vào điều kiện áp dụng.

Đặc biệt cần pháp luật hóa cụ thể hơn mối quan hệ giữa Tòa án và cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo hướng coi Tòa án là trung tâm nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

2.2. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành án treo (biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện)

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện được áp dụng đối với người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù [55].

Người chấp hành án treo thì không phải chấp hành hình phạt tù, điều kiện đặt ra cho người chấp hành án treo là phải chấp hành thời gian thử thách. Đối với người chấp hành án treo nếu trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì thời gian được hưởng án treo chuyển thành tù giam cộng với tội mới [28].

Vì vậy trong thời gian thử thách, người chấp hành án treo phải tuân thủ quy định của án treo, phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án làm việc.

Từ những quy định trên có thể thấy pháp luật không quy định về việc miễn, giảm việc chấp hành án treo mà chỉ quy định việc rút ngắn thời gian thử thách của

án treo nhằm mục đích tạo điều kiện, khuyến khích người chấp hành án treo chấp hành tốt thời gian thử thách. Theo quy định của pháp luật thì “Người được hưởng án treo đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giám sát, giáo dục Tòa án có thể rút ngắn thời gian thử thách” [28].

Như vậy người được hưởng án treo phải chấp hành được một phần hai thời gian thử thách. Đây là điều kiện cần. Bên cạnh đó người được hưởng án treo cần có điều kiện đủ là phải có nhiều tiến bộ; điều này phụ thuộc vào sự đánh giá của cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục. Khi có đủ hai điều kiện trên thì cơ quan có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định để Tòa án xem xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách cho người được hưởng án treo. Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền phân công Thẩm phán thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ do cơ quan quản lý người chấp hành án treo đề nghị; sau đó thành lập Hội đồng xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và có sự tham gia của Viện kiểm sát cùng cấp. Thủ tục xét miễn, giảm thời gian thử thách của án treo đã được quy định tại khoản 3 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự và được hướng dẫn cụ thể như sau: “Một thành viên trình bày vấn đề cần được xem xét; đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến; Hội đồng ra quyết định chấp nhận hoặc bác đề nghị rút ngắn thời gian thử thách. Hội đồng xét giảm thời gian thử thách của án treo có thể gồm ba Thẩm phán hoặc hai Thẩm phán và một Hội thẩm nhân dân” [30].

Chủ thể có thẩm quyền trong việc xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo là Hội đồng nêu trên, Thư ký ghi biên bản có thể là Thẩm tra viên hoặc Thư ký Tòa án.

Từ năm 2010 đến năm 2015 số lượng án treo được thi hành trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là 801 bị án. Trong đó: Năm 2011 là 142 bị án, năm 2012 là 134 bị án, năm 2013 là 177 bị án, năm 2014 là 215 bị án và năm 2015 là 133 bị án. Rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 149 trường hợp. Trong đó: Năm 2013 là 43 trường hợp, năm 2014 là 56 trường hợp và năm 2015 là 50 trường hợp.

Từ thực trạng thi hành án treo trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy các quy định của pháp luật về án treo, rút ngắn thời gian thử thách của án treo còn nhiều bất cập, hạn chế và nguyên nhân, cụ thể:

Thứ nhất, trường hợp bị án không có mặt tại địa phương theo bản án của Tòa án; khi Tòa án ra quyết định thi hành án và chuyển kèm theo bản án đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp để thi hành nhưng cơ quan thi hành án hình sự không thể thực hiện việc triệu tập người bị kết án đến làm thủ tục theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 62 Luật thi hành án hình sự vì người bị kết án không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết người bị kết án đi đâu, làm gì?

Đây là một trong những vướng mắc trong quá trình thi hành Luật thi hành án hình sự dẫn đến bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng không được thi hành trên thực tế.

Thứ hai, người được hưởng án treo thường có tâm lý chung là không phải chấp hành hình phạt tù (không bị cách ly), được làm việc, lao động, sản xuất ở nhà nên không ít người coi án treo không phải là bị kết án hoặc biết bản thân đang phải chấp hành án treo nhưng có thái độ chống đối, bất cần, coi thường pháp luật hoặc cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ chấp hành án. Dẫn đến tình trạng án treo chỉ tồn tại trên giấy tờ, không có giá trị, hiệu lực, hiệu quả trên thực tế.

Ngoài ra trong thời gian chấp hành án treo, người bị kết án tự ý bỏ đi khỏi địa phương, nơi làm việc. Do đó hồ sơ thi hành án treo cũng không thể tiếp tục thi hành.

Nhìn chung những hạn chế, bất cập trên là vi phạm Điều 106 Hiến pháp năm 2013 quy định “Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”.

Nguyên nhân của các bất cập, hạn chế như đã nêu trên là do pháp luật hình sự, pháp luật tổ tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự chưa quy định chế tài pháp lý nào để áp dụng đối với người chấp hành án treo thuộc các trường hợp nêu trên dẫn đến vướng mắc trong thực tiễn thi hành án treo. Bên cạnh đó chưa có nhận

thức thống nhất về căn cứ áp dụng án treo và thi hành án treo; chưa có sự thống nhất trong việc cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo đối với trường hợp người bị kết án bỏ trốn hoặc vi phạm nghĩa vụ chấp hành án nhưng thời gian thử thách của án treo đã hết.

Từ thực tiễn thi hành án treo tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung trường hợp người bị kết án không tự giác chấp hành các điều kiện của án treo thì Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù, đồng thời bổ sung các quy định tăng cường hơn nữa vai trò của Tòa án trong tổ chức thi hành án treo.

2.3. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành hình phạt tù có thời hạn

Tù có thời hạn là một trong bảy hình phạt chính áp dụng đối với người phạm tội. Trong hệ thống hình phạt nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới; hình phạt tù có vị trí, vai trò rất quan trọng trong hệ thống hình phạt; được sử dụng là chế tài trong tuyệt đại đa số các quy phạm pháp luật về tội phạm.

Từ năm 2010 đến năm 2015 số lượng thi hành hình phạt tù có thời hạn được đưa ra thi hành trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là 2.039 bị án. Trong đó: Năm 2011 là 345 bị án, năm 2012 là 421 bị án, năm 2013 là 431 bị án, năm 2014 là 477 bị án và năm 2015 là 635 bị án.

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 thì Tòa án có nhiệm vụ ra quyết định thi hành án hình sự đối với bản án do Tòa án mình xét xử đã có hiệu lực pháp luật; những bản án, quyết định được thi hành là những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật, những bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm, những quyết định của Tòa án giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm [30].

Tuy nhiên những bản án, quyết định Tòa án đã tuyên bị cáo không phạm tội, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, áp dụng hình phạt tù khi thời hạn phạt tù bằng hoặc ngắn hơn thời gian đã bị tạm giam, quyết định đình chỉ vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm hoặc quyết định đình chỉ, hủy bản án sơ thẩm trong trường hợp bị cáo

đã chết, cảnh cáo tại phiên tòa, buộc xin lỗi công khai thì bản án, quyết định của Tòa án được thi hành ngay; mặc dù vẫn có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Thi hành ngay nói ở trên được hiểu trong trường hợp người bị kết án đang bị tạm giam thì Hội đồng xét xử trả tự do cho người bị kết án ngay tại phiên tòa nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác nhưng về nguyên tắc bản án có hiệu lực pháp luật mới được ra quyết định thi hành án. Đối với những phần bản án bị kháng cáo, kháng nghị thì Tòa án chưa ra quyết định thi hành án theo quy định khoản 1 Điều 277 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc đưa người bị kết án đến trại giam để thi hành án thì trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, quyết định tái thẩm thì Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án hoặc ủy thác cho Tòa án khác cùng cấp ra quyết định thi hành án theo quy định. Quyết định thi hành án phải được thực hiện theo mẫu thống nhất và đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự và được gửi đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp, trại giam và người bị kết án.

Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án hình sự trong thời hạn bảy ngày bao gồm cả ngày làm việc và ngày nghỉ. Việc giao bản án và quyết định phúc thẩm trong thời hạn mười ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày ra quyết định thì Tòa án cấp phúc thẩm phải gửi bản án hoặc quyết định phúc thẩm cho người kháng nghị, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an nơi đã xử sơ thẩm, người đã kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong trường hợp bản án phúc thẩm có tuyên hình phạt tiền, tịch thu tài sản và quyết định dân sự... Trong trường hợp Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm thì thời hạn này có thể dài hơn nhưng không quá hai mươi lăm ngày nhưng hiệu lực của quyết định giám đốc thẩm và việc giao quyết định giám đốc thẩm và hiệu lực của quyết định tái thẩm và việc giao quyết định tái thẩm,

quy định trong thời hạn mười ngày kể từ ngày ra quyết định Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm phải gửi quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm cho người bị kết án, người kháng nghị, Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm...

Trong trường hợp người bị kết án phạt tù đang tại ngoại thì Tòa án phải tổng đạt quyết định cho họ và gửi đến cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp để áp giải thi hành án trong trường hợp người bị kết án không tự nguyện thi hành. Trường hợp người bị kết án có địa chỉ thường trú ở huyện khác theo quy định tại Điều 256 Bộ luật tố tụng hình sự Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm phải ra quyết định ủy thác đến Tòa án nơi người bị kết án cư trú để Chánh án Tòa án nơi nhận ủy thác ra quyết định thi hành hình phạt tù.

Từ thực tiễn thi hành hình phạt tù có thời hạn tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy chất lượng giáo dục, cải tạo phạm nhân còn thấp, chương trình giáo dục cải tạo còn nhiều bất cập; các ngành nghề dạy cho phạm nhân chưa phù hợp với nhu cầu lao động, sản xuất, hiệu quả kinh tế thấp. Ngoài ra vẫn còn trường hợp vì một lý do nào đó bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng người bị kết án chưa vào chấp hành án vì nhiều nguyên nhân khác nhau.

Cho đến nay chưa có văn bản nào hướng dẫn về thủ tục giải quyết đối với những trường hợp người bị kết án chết trước khi có quyết định thi hành án; đã có quyết định thi hành án; chết trong thời gian chấp hành hình phạt; trong thời gian hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù. Trong thực tiễn khi gặp phải các trường hợp người bị kết án chết trước, trong, sau khi có quyết định thi hành án, hoãn chấp hành án Tòa án không ra quyết định đình chỉ chấp hành hình phạt tù mà mặc nhiên coi như đã chấp hành án xong (để treo). Hiện nay cũng chưa có hướng dẫn hoặc mẫu quyết định đình chỉ chấp hành hình phạt tù để áp dụng thống nhất.

Ngoài ra vẫn còn những trường hợp người bị kết án không đủ điều kiện hoãn thi hành án, không có quyết định hoãn thi hành án và Tòa án đã chuyển quyết định thi hành án nhưng vẫn được tại ngoại ngoài xã hội hoặc tiếp tục phạm tội. Đây là

nguyên nhân, như đã nhấn mạnh, làm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án không tập trung, hiệu lực thi hành bản án, quyết định của Tòa án chưa cao.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại Tòa còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Mặt khác nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động thi hành án hình sự còn hạn chế nên chưa được đầu tư đúng mức.

Việc đưa bản án ra thi hành còn bị chậm trễ bởi khâu thủ tục, giấy tờ hành chính thiếu sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa Tòa án và cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng người bị án vẫn còn ở ngoài xã hội, tạo nghi ngờ trong Nhân dân về tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, đồng thời tạo ra sự đe dọa mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

Công tác quản lý nhà nước về thi hành án không tập trung, hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật trong thực tế không cao, không kết hợp thi hành án phạt tù với các hình phạt bổ sung khác đã làm hạn chế hiệu quả của công tác thi hành án và tính nghiêm minh của hình phạt.

Việc theo dõi, quản lý phạm nhân còn chông chéo, kém hiệu quả; trên thực tế đã tồn tại tình trạng sau khi ra quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án không biết người bị kết án được đưa đi cải tạo ở đâu? Trên cơ sở tiếp nhận người bị kết án, cơ quan thi hành án Bộ Công an (Tổng cục VIII) lập danh sách bị án, ra quyết định đưa họ đi cải tạo tại các trại cải tạo do mình quản lý trên phạm vi cả nước nhưng không giao danh sách người bị kết án được điều đi cải tạo ở các trại giam cho Tòa án đã xét xử.

Thực tế có trại giam sau khi tiếp nhận người bị kết án đã lập danh sách chuyển Tòa án ra quyết định thi hành án nhưng về cơ bản là không đầy đủ dẫn đến thiếu thông tin trong hồ sơ theo dõi, giám sát thi hành án của Tòa án với vai trò là cơ quan thực hiện “Quyền tư pháp”.

Từ thực tiễn thi hành án hình phạt tù có thời hạn tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tác giả đề xuất thu hẹp hình phạt tù theo hướng hình phạt tù chủ yếu áp dụng đối với tội rất nghiêm trọng; tội đặc biệt nghiêm trọng; hạn chế tối đa

việc áp dụng hình phạt tù đối với tội ít nghiêm trọng; đồng thời nghiên cứu khả năng không áp dụng hình phạt tù đối với tội vô ý thuộc loại tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng và bổ sung quy định tha tù trước thời hạn. Tăng cường giám sát của Tòa án đối với quá trình chấp hành án phạt tù của phạm nhân.

2.4. Thực trạng vai trò của Tòa án trong thi hành các hình phạt khác

Ngoài hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, tù nhưng cho hưởng án treo các cơ quan thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh còn thi hành hình phạt cấm cư trú, quản chế, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh chưa thi hành các loại hình phạt trên.

Trong công tác thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn, phạt tù nhưng cho hưởng án treo còn các quyết định sau:

+ Quyết định ủy thác thi hành án

Theo quy định của pháp luật việc ủy thác cho Tòa án cùng cấp ra quyết định thi hành án hình sự chỉ được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Trường hợp thứ nhất, sau khi Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án ra quyết định thi hành án và đã gửi cho cơ quan Công an cùng cấp để thi hành nhưng cơ quan Công an cùng cấp thông báo bằng văn bản cho Tòa án cùng cấp biết là người bị kết án đã chuyển đi nơi khác và có địa chỉ cư trú cụ thể, rõ ràng mà không phải cố tình trốn tránh. Tòa án khác cùng cấp ở đây là cùng cấp huyện. Hiện nay tất cả các Tòa án cấp huyện đều thực hiện thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp thứ hai, Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có căn cứ về việc người bị kết án đang cư trú trên địa bàn khác như tại cơ quan điều tra người bị kết án khai địa chỉ thường trú nhưng tại phiên Tòa người bị kết án khai địa chỉ tạm trú, thường xuyên sinh sống hoặc làm việc.

Trường hợp thứ nhất, Tòa án phải ra hai quyết định; Một là quyết định thi hành án và hai là quyết định ủy thác thi hành án. Vấn đề là ở chỗ khi Tòa án ra

quyết định ủy thác thi hành án và quyết định này chỉ ban hành sau khi Tòa án đã ra quyết định thi hành án; đã gửi cho cơ quan Công an cùng cấp và nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan Công an cùng cấp cho Tòa án biết là người bị kết án đã chuyển đi nơi khác và có địa chỉ cụ thể. Trường hợp này phát sinh vấn đề là quyết định thi hành án của Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành nhưng không được thực hiện bởi Tòa án sẽ phải ra quyết định ủy thác thi hành án và có thể hiểu là quyết định ủy thác thi hành án đã phủ định quyết định thi hành án trước đó. Tức là quyết định thi hành án này không còn hiệu lực thi hành.

Như vậy Tòa án ra quyết định ủy thác cần hủy bỏ quyết định thi hành án trước đó và thay thế bằng quyết định ủy thác thi hành án mới và gửi quyết định ủy thác thi hành án cùng với hai bản sao bản án đã có hiệu lực pháp luật cho Tòa án nhận ủy thác theo đúng mẫu số 07 (ban hành kèm theo Nghị quyết số: 02/2007/NQ - HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ năm “Thi hành bản án và quyết định của Tòa án” của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp thứ hai, Tòa án đã xét xử sơ thẩm có căn cứ về việc người bị kết án đang cư trú trên địa bàn khác. Vấn đề đặt ra là căn cứ về việc người bị kết án đang cư trú trên địa bàn hành chính khác xuất hiện vào thời điểm nào? Trước hay sau khi Tòa án ra quyết định thi hành án để thực hiện việc ủy thác?

Về vấn đề này điểm 2 mục I Nghị quyết số: 02/2007/NQ - HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng không hướng dẫn cụ thể phải giải quyết như thế nào? Theo tác giả có thể giải quyết như sau:

- Nếu Tòa án chưa ra quyết định thi hành án có căn cứ người bị kết án đang cư trú trên địa bàn hành chính khác thì ra quyết định ủy thác thi hành án và gửi cho Tòa án được ủy thác các tài liệu kèm theo. Trong đó có tài liệu mà căn cứ vào tài liệu này, Tòa án biết rõ người bị kết án đang cư trú trên địa bàn của Tòa án được ủy thác thi hành án; tài liệu này giúp cho Tòa án được ủy thác thi hành án ra quyết định thi hành án và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan Công an thi hành quyết định của

Tòa án.

- Nếu sau khi Tòa án đã ra quyết định thi hành án mới biết người bị kết án đang cư trú trên địa bàn khác. Thông tin này không phải là do cơ quan Công an cung cấp hoặc thông báo bằng văn bản mà do từ các nguồn thông tin khác thì Tòa án đã xét xử sơ thẩm vận dụng, thực hiện việc ủy thác thi hành án như hướng dẫn ở trường hợp thứ nhất (như việc nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan Công an về việc người bị kết án đã chuyển đi nơi khác và có địa chỉ cụ thể).

Từ năm 2010 đến năm 2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác cho Tòa án cùng cấp ra quyết định thi hành án là 677 bị án. Trong đó: Năm 2011 là 108 bị án, năm 2012 là 108 bị án, năm 2013 là 126 bị án, năm 2014 là 212 bị án và năm 2015 là 123 bị án.

Số bị án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ủy thác cho Tòa án cùng cấp ra quyết định thi hành án như đã nêu trên không được đưa ra thi hành tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đánh giá được thực trạng.

+ Về Tòa án được ủy thác

Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày nhận được quyết định ủy thác thi hành án, Chánh án Tòa án được ủy thác phải ra quyết định thi hành án.

- Nếu cơ quan Công an thông báo người bị kết án đã chuyển đi cư trú tại địa bàn khác thì trả hồ sơ ủy thác thi hành án cho Tòa án đã ủy thác.

- Nếu Tòa án được ủy thác thi hành án biết địa chỉ của người bị kết án thì thông báo cho Tòa án đã ủy thác để Tòa án này tiếp tục thực hiện việc ủy thác cho Tòa án nơi người bị kết án đang cư trú (có thể là Tòa án thứ ba nào đó).

- Nếu Tòa án được ủy thác không xác định được địa chỉ mới của người bị kết án thì thông báo cho Tòa án đã ủy thác để Tòa án này ra quyết định thi hành án và yêu cầu cơ quan Công an cùng cấp ra quyết định truy nã.

- Nếu Tòa án được ủy thác thi hành án thấy việc ủy thác là không có căn cứ, không đúng thì phải thông báo bằng văn bản; trả lại hồ sơ ủy thác và nêu rõ lý do để Tòa án đã ủy thác biết. Tòa án đã ủy thác nếu thấy việc từ chối ủy thác là có căn cứ

thì Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm phải ra quyết định hủy quyết định ủy thác không có căn cứ.

Việc ra quyết định thi hành án hay tiếp tục ra quyết định ủy thác cho Tòa án khác tùy thuộc vào việc có căn cứ để ra một trong hai quyết định trên hay không?

Riêng số bị án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận ủy thác ra quyết định thi hành án thì tùy từng loại hình phạt đã được áp dụng Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định thi hành án và đánh giá thực trạng như đã trình bày trong luận văn.

Tuy nhiên để đảm bảo theo dõi, quản lý tốt việc ủy thác, nhận ủy thác thi hành án, tránh tình trạng Tòa án đã ủy thác thi hành án cho rằng sau khi đã ủy thác thi hành án đã hoàn thành nhiệm vụ, không còn thẩm quyền, không còn trách nhiệm và Tòa án được ủy thác có nhận được quyết định, tài liệu kèm theo việc ủy thác thi hành án không ra quyết định thi hành án, đồng thời tránh tình trạng Tòa án được ủy thác tuy nhận được hồ sơ ủy thác thi hành án nhưng không thực hiện việc ra quyết định thi hành án. Như vậy có thể xảy ra (trong thực tiễn đã xảy ra) trường hợp quyết định thi hành án được ban hành nhưng không gửi hoặc đã nhận hồ sơ thi hành án nhưng không thực hiện. Cả hai trường hợp này đều dẫn tới người bị kết án không có quyết định thi hành án. Trường hợp không bị phát hiện thì họ đương nhiên được hưởng thời hiệu thi hành án. Điều này có nghĩa là bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng không được thi hành. Để quản lý chặt chẽ thì Tòa án đã ủy thác phải gửi kèm theo phiếu gửi hồ sơ (văn kiện) và yêu cầu hoàn phiếu làm căn cứ. Sau khi Tòa án nhận ủy thác ra quyết định thi hành án (hoặc có công văn phản hồi) gửi hoàn phiếu gửi kèm theo quyết định thi hành án đối với người bị kết án cho Tòa án đã ủy thác để Tòa án đã ủy thác lưu hồ sơ làm căn cứ kết thúc việc ủy thác.

Hiện nay việc ra quyết định ủy thác thi hành án cách làm ở mỗi Tòa án khác nhau. Do vậy Tòa án nhân dân tối cao cần có hướng dẫn, quy định cụ thể về vấn đề này. Theo tác giả cần quy định cụ thể về thủ tục giao nhận hồ sơ ủy thác thi hành án. Ví dụ: Tòa án đã ủy thác phải gửi cùng hồ sơ ủy thác phiếu gửi, Tòa án được ủy thác phải ký nhận, đóng dấu vào phiếu gửi và gửi lại Tòa án đã ủy thác như một xác

nhận đã nhận được hồ sơ ủy thác thi hành án. Phiếu gửi này được lưu tại Tòa án đã ủy thác để xác định đã gửi hồ sơ ủy thác và Tòa án đã nhận ủy thác thi hành án. Cũng có thể quy định Tòa án được ủy thác phải gửi cho Tòa án đã ủy thác quyết định thi hành án hoặc thông báo bằng văn bản cho Tòa án đã ủy thác các tài liệu này được lưu tại Tòa án đã ủy thác để quản lý, theo dõi chặt chẽ việc ủy thác thi hành án hình sự.

Vai trò của Tòa án cần được nhìn nhận đúng đắn để các cơ quan hỗ trợ tư pháp (cơ quan thi hành án hình sự), Ủy ban nhân dân có thẩm quyền có trách nhiệm, nghĩa vụ xác định nơi cư trú của người bị kết án kịp thời để bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được bảo đảm thi hành trên thực tế có hiệu quả, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và để từ đó khắc phục tình trạng kéo dài việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật khi phát sinh trường hợp người bị kết án có thay đổi về địa chỉ cư trú.

+ Hoãn chấp hành án phạt tù

Hoãn chấp hành hình phạt tù là việc Tòa án đã ra quyết định thi hành án đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại nhưng xét thấy có những căn cứ quy định tại Điều 61 Bộ luật hình sự năm 1999 hoặc xét thấy có căn cứ khác chưa buộc họ phải chấp hành hình phạt. Quy định của pháp luật về hoãn thi hành án phạt tù là biểu hiện sâu sắc nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự. Thẩm quyền hoãn chấp hành hình phạt tù thuộc về Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành hình phạt tù.

Về nguyên tắc pháp luật không buộc Tòa án phải cho hoãn trong tất cả các trường hợp. Tòa án có thể cho người bị kết án phạt tù được hoãn chấp hành hình phạt nếu thấy đủ điều kiện và cần thiết.

Trên tinh thần cải cách tư pháp và để thống nhất việc xét hoãn chấp hành hình phạt tù, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số: 01/2007/NQ - HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt thì mục 7.2 của Nghị quyết quy định: Khi người bị xử phạt tù thuộc một trong các trường hợp

được hướng dẫn tại tiểu mục 7.1 mục 7 này, thì Tòa án cho họ được hoãn chấp hành hình phạt tù. Tòa án cũng có thể cho người bị xử phạt tù thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 của Bộ luật hình sự mà không thuộc một trong các trường hợp được hướng dẫn tại tiểu mục 7.1 mục 7 này được hoãn chấp hành hình phạt tù nhưng phải xem xét chặt chẽ [30].

Hồ sơ hoãn thi hành án cần có Đơn xin hoãn chấp hành hình phạt tù của người bị kết án hoặc của người thân thích của người bị kết án và phải có xác nhận của chính quyền nơi người đó cư trú về lý do xin hoãn chấp hành hình phạt tù và thái độ chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương.

Từ năm 2010 đến năm 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định hoãn thi hành án là 53 bị án. Trong đó: Năm 2011 là 08 bị án, năm 2012 là 11 bị án, năm 2013 là 13 bị án, năm 2014 là 07 bị án và năm 2015 là 14 bị án.

Trong thực tiễn thi hành án tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã có trường hợp người bị kết án lợi dụng chính sách này để chây ì nên không làm đơn; trong khi cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp không áp giải vì họ có điều kiện được hoãn chấp hành hình phạt tù; bên cạnh đó pháp luật cũng chưa quy định và cũng chưa có hướng dẫn giải quyết trường hợp này.

Trong thực tiễn áp dụng Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã lập biên bản giải thích, ấn định thời hạn nộp đơn, nếu hết thời hạn mà người bị kết án không nộp đơn thì không có cơ sở xem xét việc hoãn chấp hành án, đồng thời thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp biết và yêu cầu cơ quan này áp giải thi hành án đối với người bị kết án như trường hợp hết thời hạn được hoãn chấp hành án.

Các tài liệu chứng minh về lý do hoãn thi hành án như: Bản sao giấy khai sinh của con dưới 36 tháng tuổi; các loại giấy tờ của cơ quan Y tế về trường hợp bị bệnh nặng; bản sao sổ hộ khẩu để xác định hoàn cảnh gia đình có phải là lao động duy nhất hay không? Giấy chứng nhận vì nhu cầu công vụ.

Đối với người bị bệnh hiểm nghèo, thời gian hoãn là “Đến khi sức khỏe hồi phục” nhưng trong thực tiễn Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang vận dụng linh hoạt việc hoãn thi hành án bằng việc ấn định thời gian hoãn cụ thể đối với các trường hợp người bị kết án được hoãn thi hành án do phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ thì được hoãn đến 36 tháng tuổi, nhưng nếu Tòa án ra quyết định hoãn ba năm thì khó theo dõi lý do hoãn có sự thay đổi nào không? Ví dụ: Họ không còn mang thai hoặc con đã chết hay giao cho người khác nuôi dưỡng. Do vậy khi xem xét để có thể cho hoãn chấp hành án, mặc dù pháp luật đã quy định thời gian hoãn là 36 tháng đối với trường hợp “Phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi”, 01 năm đối với “Lao động duy nhất” và đến khi sức khỏe hồi phục đối với trường hợp “Bệnh hiểm nghèo”. Bằng quyền tự quyết của mình, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ấn định thời gian hoãn thi hành án ngắn lại nhằm mục đích theo dõi, quản lý người được hoãn thi hành án. Khi hết thời hạn hoãn thi hành án mà người bị kết án có đủ điều kiện và thủ tục Tòa án tiếp tục xem xét ra quyết định hoãn thi hành án đối với họ.

Việc theo dõi, giám sát của chính quyền địa phương, cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp đối với người được hoãn thi hành án định kỳ trình diện, báo cáo (03 tháng một lần) theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật thi hành án hình sự, cần được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ. Đặc biệt đối tượng phạm tội về ma túy thường coi đây là kẽ hở để lợi dụng trốn tránh pháp luật hoặc tiếp tục phạm tội.

Đối với những trường hợp bị bệnh nặng thì phải có kết luận của Bệnh viện cấp tỉnh trở lên thì Tòa án cho hoãn có thời hạn như trên. Trường hợp Tòa án cho hoãn đến khi sức khỏe phục hồi thì phải có sự kiểm tra về sức khỏe để xác định bệnh chưa hồi phục.

Trường hợp là lao động duy nhất nói ở trên được hiểu là trong gia đình chỉ có người bị kết án là người lao động. Ngoài họ ra không còn ai có thể lao động để nuôi sống gia đình. Ví dụ: Trong gia đình còn lại người trên 60 tuổi, trẻ em, người khuyết tật mà họ phải nuôi dưỡng. Đơn của người bị kết án xin hoãn với lý do là lao

động duy nhất phải có xác nhận của chính quyền địa phương về điều kiện, hoàn cảnh thực tế.

Nếu thấy có đủ điều kiện thì Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án cho người bị kết án được hoãn chấp hành án; trường hợp không chấp nhận thì phải thông báo nêu rõ lý do không chấp nhận.

Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù, Chánh án Tòa án đã cho hoãn chấp hành hình phạt tù phải ra quyết định thi hành hình phạt tù và gửi ngay quyết định thi hành án cùng bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp và người bị kết án trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù.

Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù có thể tự mình xét và ra quyết định cho người bị kết án được hoãn chấp hành hình phạt tù nếu người thân thích của người bị kết án (cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em...), cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người bị kết án cư trú có đề nghị bằng văn bản.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị hoặc xin hoãn chấp hành án phạt tù, Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án phải nghiên cứu hồ sơ. Nếu thấy tài liệu nào chưa đủ hoặc cần làm rõ thì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị hoãn chấp hành hình phạt tù bổ sung (kể cả cơ quan Công an hoặc Viện kiểm sát đề nghị). Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, làm rõ, Chánh án Tòa án phải quyết định cho hoãn hoặc không cho hoãn chấp hành án phạt tù.

Nếu không chấp nhận thì Chánh án phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị biết. Thông báo như đã nêu trên phải nêu rõ lý do về việc không chấp nhận đề nghị hoãn. Nếu chấp nhận thì Chánh án ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù và quyết định này được gửi cho người được hoãn chấp hành hình phạt tù cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật. Nếu Viện kiểm sát có kháng nghị đối với thông báo không chấp nhận đề nghị hoãn chấp hành hình phạt tù hoặc kháng nghị quyết định hoãn chấp hành

hình phạt tù vì không có căn cứ thì Chánh án phải xem xét nếu có căn cứ thì hủy bỏ thông báo hoặc quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù và thay bằng quyết định mới.

Chậm nhất là bảy ngày trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù Chánh án Tòa án đã cho hoãn chấp hành hình phạt tù phải ra quyết định thi hành án và phải gửi ngay quyết định thi hành án cùng bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp và người bị kết án trước khi hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù. Nếu quá thời hạn bảy ngày kể từ ngày hết thời hạn hoãn chấp hành hình phạt tù, người bị kết án không có mặt tại cơ quan thi hành án hình sự để chấp hành hình phạt tù mà không có lý do chính đáng thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp áp giải người bị kết án đi chấp hành hình phạt tù.

Như vậy Tòa án phải có sổ theo dõi về việc hoãn chấp hành hình phạt tù. Sổ theo dõi Tòa án có được đầy đủ thông tin về người được hoãn thi hành án, các tiêu chí theo dõi phải được thể hiện như họ và tên người bị kết án, số bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, ngày, tháng, năm của bản án, quyết định, tội danh và mức hình phạt tù, lý do được hoãn chấp hành hình phạt tù, quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số, ngày, tháng, năm, thời gian được hoãn, ngày hết hạn hoãn và hoãn lần thứ mấy...

Từ những tiêu chí theo dõi, quản lý nêu trên, Tòa án có căn cứ để ra quyết định thi hành án (tiếp tục thi hành án) và có căn cứ để khi thấy cần thiết Chánh án tự mình cho hoãn nếu như thời hạn được hoãn vẫn còn. Ví dụ: Hoãn lần một là 06 tháng vẫn có thể cho hoãn tiếp lần thứ hai 06 tháng hoặc hai lần nữa mỗi lần 03 tháng để tổng các lần hoãn của người bị kết án là lao động duy nhất hoặc vì lý do công vụ không quá 01 năm.

Trường hợp không có căn cứ cho hoãn (con đã đủ 36 tháng tuổi, có thai nhưng đã sảy thai, con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đã bị chết hoặc không được Tòa án giao nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi ly hôn...) thì thủ tục để buộc người bị kết án chấp hành hình phạt tù như quy định tại khoản 2 Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nếu quá bảy ngày kể từ ngày hết hạn hoãn chấp hành hình phạt tù, người bị kết án không có mặt tại cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp mà không có lý do chính đáng thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp áp giải người đó đi chấp hành hình phạt tù.

+ Quyết định miễn, giảm thi hành án đối với tiền phạt và án phí

Miễn, giảm thi hành án đối với tiền phạt, án phí là những trường hợp người phải thi hành các khoản tiền này theo bản án, quyết định của Tòa án, nhưng có đủ các điều kiện do pháp luật quy định nên được Tòa án có thẩm quyền quyết định miễn hoặc giảm khoản tiền mà họ phải thi hành.

Việc miễn, giảm thi hành đối với tiền phạt, án phí tuy không phải vấn đề lớn đối với hệ thống các quy phạm pháp luật nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đời sống xã hội. Đặc biệt là đối với người vi phạm pháp luật phải chịu hình phạt cả về kinh tế lẫn nhân thân. Chính sách này nhằm mục đích cho người phạm tội thấy được sự khoan hồng của Nhà nước, tính nhân đạo trong nhìn nhận, đánh giá điều kiện kinh tế của người bị kết án mà hiện tại họ chưa thể vượt qua khó khăn và khắc phục được hậu quả đã gây ra.

Thẩm quyền xem xét, quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đã được quy định tại Luật thi hành án dân sự “Việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức việc thi hành án có trụ sở” [31].

Thẩm quyền xét miễn, giảm hình phạt tiền được quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự “Việc giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành các hình phạt khác hoặc giảm thời gian thử thách thuộc thẩm quyền quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người bị kết án chấp hành hình phạt hoặc chịu thử thách” [30].

Căn cứ vào hồ sơ được lập từ Cơ quan thi hành án dân sự Tòa án mở phiên họp xét miễn, giảm thi hành án để xem xét chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị miễn, giảm thi hành án. Việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu

nộp Ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức việc thi hành án có trụ sở.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án Tòa án phải thụ lý hồ sơ. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày thụ lý hồ sơ Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc phải mở phiên họp xét miễn, giảm tiền phạt, án phí (nghĩa vụ thi hành án). Phiên họp xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án do một Thẩm phán chủ trì có sự tham dự của đại diện Viện kiểm sát cùng cấp và Cơ quan thi hành án dân sự đã đề nghị xét miễn, giảm.

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm Thẩm phán ra quyết định chấp nhận, chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án (tiền phạt, án phí).

Từ năm 2010 đến năm 2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành đối với tiền phạt, án phí là 179 trường hợp. Trong đó: Năm 2011 là 18 trường hợp, năm 2012 là 42 trường hợp, năm 2013 là 56 trường hợp, năm 2014 là 25 trường hợp và năm 2015 là 38 trường hợp. Các trường hợp được miễn, giảm tiền phạt, án phí như đã nêu trên chủ yếu là các tội về ma túy.

+ Thời hiệu thi hành án

Thời hiệu thi hành bản án hình sự là thời hạn do Bộ luật hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó, người bị kết án không phải chấp hành bản án. Theo quy định của pháp luật, khi hết thời hiệu thi hành án, Tòa án ra văn bản “Thông báo thời hiệu” cho người bị kết án và chuyển cho cơ quan thi hành án hình sự và các cơ quan liên quan để dừng hay kết thúc việc thi hành án đối với người được hưởng thời hiệu. Thông báo này được coi như một quyết định tố tụng tuyên bố họ được hưởng thời hiệu và không phải chấp hành hình phạt mà bản án đã tuyên trước đó đối với họ.

Với vai trò là cơ quan xét xử, Tòa án đã tuyên bản án có hiệu lực pháp luật và đưa ra thi hành trên thực tế nhưng do lỗi ở một khâu nào đó mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật không được đưa ra thi hành thì Tòa án có

trách nhiệm xét thời hiệu khi đủ các điều kiện pháp luật quy định. Quy định này mang tính nhân đạo và có tính dự phòng cao trên thực tế bởi lẽ không tránh khỏi trường hợp có lúc, có nơi để xảy ra trường hợp này mà không phải do lỗi của người bị kết án.

Trong tiến trình cải cách tư pháp cần tăng cường vai trò của các cơ quan trong việc quản lý, theo dõi thi hành án. Đặc biệt là Tòa án bởi lẽ Tòa án là cơ quan ra quyết định và có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc thi hành bản án một cách có hiệu quả nhất. Muốn vậy đội ngũ cán bộ Tòa án phải đủ mạnh, có khả năng và năng lực để quán xuyến, theo dõi một cách hệ thống, có khoa học, tránh sơ suất trong quá trình các cơ quan có thẩm quyền thi hành bản án của Tòa án dẫn đến pháp luật bị coi thường và thiếu tính công bằng, nghiêm minh.

Từ năm 2010 đến năm 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh chưa ra Thông báo về thời hiệu thi hành án trường hợp nào.

+ Xóa án tích

Xóa án tích là một chế định quan trọng, thể hiện nguyên tắc nhân đạo, tôn trọng quyền con người trong luật hình sự, góp phần giúp người phạm tội không bị mặc cảm trong quá trình hòa nhập cộng đồng.

Xóa án tích là việc Tòa án (cơ quan thực hiện quyền tư pháp) thừa nhận người đã thực hiện hành vi phạm tội và đã bị kết án không còn là người phạm tội; lý lịch của họ được coi như chưa bị kết án. Người được xóa án tích được thực hiện đầy đủ các quyền của mình như những công dân bình thường khác sau khi đã được Tòa án cấp giấy chứng nhận hoặc ra quyết định xóa án tích.

- Đương nhiên xóa án tích

Tòa án xem xét hồ sơ của người xin xóa án tích nếu thấy đủ điều kiện quy định tại Điều 64 Bộ luật hình sự thì tự mình ra “Giấy chứng nhận xóa án tích” cho người bị kết án. Giấy chứng nhận xóa án tích là văn bản xác nhận của Tòa án mà theo đó người phạm tội coi như chưa bị kết án, trở thành một công dân bình thường và được thực hiện đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của pháp luật.

Từ năm 2010 đến năm 2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đương nhiên xóa án tích cho 19 trường hợp. Trong đó: Năm 2011 là 02 trường hợp, năm 2012 là 04 trường hợp, năm 2013 là 05 trường hợp, năm 2014 là 01 trường hợp và năm 2015 là 07 trường hợp.

- Xóa án tích theo quyết định của Tòa án

Xóa án tích theo quyết định của Tòa án là việc trên cơ sở xem xét những điều kiện được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; ý kiến bằng văn bản của Viện kiểm sát; đơn của người bị kết án, nhận xét của chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú hoặc làm việc. Tòa án ra quyết định về việc xóa án tích.

Việc xóa án tích theo quyết định của Tòa án được pháp luật giới hạn trong phạm vi đối với những người bị kết án theo Chương XI và Chương XXIV của Bộ luật hình sự.

Sau khi đã nhận đơn xin xóa án tích và các tài liệu kèm theo đơn Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm kiểm tra các điều kiện để được xóa án tích. Nếu thấy cần thiết phải xác minh tính đúng đắn của các tài liệu do người bị kết án nộp thì Tòa án áp dụng các biện pháp để xác minh. Khi đã xác định hồ sơ xin xóa án tích đã đầy đủ các điều kiện Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp để nghiên cứu và phát biểu ý kiến bằng văn bản. Trong thời hạn mười ngày kể từ nhận được hồ sơ xin xóa án tích do Tòa án chuyển đến Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp phải có ý kiến bằng văn bản gửi kèm hồ sơ xóa án tích cho Tòa án.

Tòa án có quyền chấp nhận hoặc bác đơn xin xóa án tích của người bị kết án mà không lệ thuộc vào ý kiến đồng ý hay không đồng ý của Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp.

Trong trường hợp bác đơn xin xóa án tích thì trong quyết định, Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm phải nêu rõ lý do không chấp nhận xóa án tích.

- Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt

Khi người bị kết án có những tiến bộ rõ rệt, đã lập công, được cơ quan, tổ chức nơi người đó công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người đó cư trú xác nhận và

đề nghị; đã chấp hành đủ một phần ba thời hạn theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, kể từ khi chấp hành xong bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án thì Tòa án xem xét xóa án tích cho họ. Người bị Tòa án bác đơn xin xóa án tích lần đầu phải chờ một năm sau mới được xin xóa án tích. Trường hợp bác đơn lần thứ hai trở đi thì phải hai năm mới được xin xóa án tích.

Đồng nhất với các quan điểm và tinh thần cải cách tư pháp các quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ, hoãn, rút ngắn thời gian thử thách của án treo, xóa án tích và các quy định về thời hiệu thi hành bản án... được quy định trong Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự là sự thể hiện sâu sắc nguyên tắc nhân đạo, chính sách khoan hồng của Nhà nước. Sau khi bị kết án, người bị kết án vẫn có thể được hưởng các quyền, các chính sách nhân đạo mà từ đó họ có thể yên tâm cải tạo, tích cực trong cuộc sống để sớm hòa nhập cộng đồng. Do vậy các chế định này còn có ý nghĩa giáo dục, cảm hóa rất lớn, rất có hiệu quả và thể hiện rõ quan điểm, chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước là trừng trị đi đôi với giáo dục và lấy giáo dục làm chính.

Từ năm 2010 đến năm 2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh không ra quyết định xóa án tích cho trường hợp nào.

Tóm lại hoạt động thi hành án hình sự là đưa ra thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bao gồm thi hành hình phạt chính, hình phạt bổ sung. Riêng hình phạt tiền là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung và án phí thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự.

Ngoài những hạn chế bất cập do luật chưa quy định các cơ quan thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh còn có những hạn chế khách quan khác như địa bàn rộng, tốc độ đô thị hóa nhanh, lao động nhập cư nhiều, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn, biên chế kiêm nhiệm đã ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự.

Kết luận chương 2

Thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2015 đã đạt được những kết quả nhất định

chúng tỏ ở mức độ nhất định vai trò của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Vai trò của Tòa án nhân dân quận Bình Tân trong thi hành án hình sự được thể hiện thông qua các hoạt động ra quyết định đưa bản án hoặc quyết định hình sự mà mình ban hành đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế; các hoạt động phối hợp giữa Tòa án với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thi hành các hình phạt và các biện pháp cụ thể thuộc diện thi hành trên địa bàn quận Bình Tân; kiểm tra, giám sát hoạt động thi hành án của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, án treo (biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện), phạt tù có thời hạn (từ 15 năm tù trở xuống), hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật và các quyết định khác như: Quyết định ủy thác thi hành án, hoãn chấp hành hình phạt tù, miễn, giảm thi hành án đối với tiền phạt, án phí, xóa án tích...

Công tác thi hành án hình sự trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy bên cạnh những thành tích đã đạt được ở mức độ nhất định; đã phản ánh được vai trò quan trọng của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, còn nhiều hạn chế cả trên bình diện nhận thức, xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật trên thực tế; làm giảm hoặc chưa thể hiện đầy đủ vai trò thực sự quan trọng của Tòa án trong thi hành án hình sự trên địa bàn cấp huyện. Trong số nguyên nhân của những hạn chế đó như pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu quan tâm đúng mức của cơ quan, tổ chức trong phổ biến, giáo dục pháp luật, chế độ đãi ngộ người làm công tác thi hành án chưa tương xứng. Đặc biệt là của các chủ thể có thẩm quyền về thi hành án hình sự về giá trị, yêu cầu của thi hành án hình sự, về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự là nguyên nhân chủ yếu.

Từ lý luận và thực trạng cũng như nguyên nhân đã chỉ ra trên, tác giả luận văn lập luận các yêu cầu và đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự trong chương tiếp theo.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRONG THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

3.1. Yêu cầu tăng cường vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự

Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đề ra mục tiêu “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao” [5].

Ngoài ra Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 còn chỉ rõ “Hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự và dân sự phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người”.

Trên cơ sở nghiên cứu quan điểm lý luận về hoạt động thi hành án, các quy định của pháp luật và trên cơ sở đánh giá thực tiễn vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự thấy rằng thi hành án hình sự là biện pháp mang tính quyền lực Nhà nước nhằm thực hiện bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trên thực tiễn.

Hoạt động tố tụng hình sự đã chấm dứt khi bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên việc thi hành án không phải là một giai đoạn cuối cùng của hoạt động tố tụng mà chỉ là hoạt động chấp hành, được đảm bảo thực hiện bằng Bộ máy Cường chế Nhà nước (Cơ quan thi hành án hình sự của Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã...).

Về mặt lý luận kể từ khi bản án, quyết định hình sự có hiệu lực pháp luật thì Tòa án không còn thẩm quyền về các hoạt động thi hành bản án, quyết định đó; chỉ

trong trường hợp đặc biệt thì quá trình tố tụng có thể được hủy bỏ và phục hồi lại bằng quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án có thẩm quyền.

Điều 127 Hiến pháp năm 2013 quy định Tòa án là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất nên các văn bản quy phạm pháp luật dưới Hiến pháp phải tuân thủ quy định này. Hơn nữa, theo Luật thi hành án dân sự thì Tòa án chỉ gửi bản án, quyết định cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để cơ quan này ra quyết định thi hành án nên pháp luật hiện hành quy định thẩm quyền, chức năng trực tiếp của Tòa án trong thi hành án hình sự là chưa phù hợp, không đồng bộ với các luật khác.

Tuy nhiên một trong những nguyên tắc quan trọng của hoạt động tư pháp là ngoài một số thẩm quyền ngoại lệ nhằm thực hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước được giao cho Chủ tịch nước (đại xá, đặc xá...) thì không có cá nhân, tổ chức nào có thẩm quyền thay đổi phán quyết của Tòa án mà chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền thay đổi phán quyết của mình dựa trên những căn cứ theo quy định của pháp luật trong các trường hợp: Miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt; rút ngắn thời gian thử thách án treo; miễn chấp hành hình phạt tiền, án phí theo đề nghị của của cơ quan trực tiếp thi hành án, xóa án tích là hợp lý và Tòa án chỉ theo dõi, giám sát kết quả thi hành án nhằm xác định tính hiệu quả của hình phạt, biện pháp trách nhiệm hình sự đã áp dụng để từ đó rút kinh nghiệm cho công tác xét xử.

Để hoạt động tư pháp được tiến hành có hiệu lực và hiệu quả cao, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, không thể không tăng cường hơn nữa vai trò của Tòa án cấp huyện trong thi hành án hình sự. Mệnh đề này được lý giải bởi những lý do sau đây:

Thứ nhất, chỉ có Tòa án với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp, chủ thể có quyền ra quyết định đưa bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành, mới quyết định tính kịp thời, nhanh chóng đúng pháp luật của việc thi hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành kịp thời, nhanh chóng đúng pháp luật bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đến lượt nó bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong tố tụng

hình sự, đề cao được tính phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý tội phạm và người phạm tội, tạo điều kiện thuận lợi và nhanh chóng để người bị kết án tái hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành người có ích cho xã hội, không phạm tội mới.

Thứ hai, sự kịp thời, nhanh chóng đưa bản án, quyết định hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế mà kết quả là cải tạo, giáo dục được người phạm tội, tăng cường ý thức pháp luật của xã hội và phòng, chống tội phạm có hiệu quả đồng nghĩa với sự đạt được mục đích của hình phạt đã áp dụng đối với tội phạm và người phạm tội. Hơn thế khi đạt được mục đích của hình phạt, thi hành án hình sự mang tính kinh tế sâu sắc, bởi lẽ nếu người phạm tội nhanh chóng được cải tạo, giáo dục trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, không phạm tội mới thì Nhà nước và xã hội không phải tiếp tục chi phí để cải tạo, giáo dục họ. Hơn thế khi tội phạm không còn hoặc ít xảy ra thì có nghĩa các quan hệ xã hội phát triển theo chiều hướng tích cực, an toàn, trật tự xã hội được bảo đảm...thì kinh tế có điều kiện để phát triển. Nền kinh tế phát triển, an ninh, an toàn xã hội...được bảo đảm nhờ nhanh chóng, kịp thời thi hành án hình sự, đồng nghĩa với tính chính trị cao của thi hành án hình sự. Nói cách khác, thi hành án hình sự có hiệu quả là một biện pháp chính trị. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản thể hiện tính bị thuyết phục bởi tính chất hoạt động đúng đắn của Đảng và của Nhà nước mà thi hành án vốn được tiến hành bởi Tòa án và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền là một trong những hoạt động như vậy. Rõ ràng việc tổ chức thi hành bản án, quyết định hình sự nhanh chóng, kịp thời đúng theo quy định của pháp luật mang tính chính trị, xã hội sâu sắc. Chính điều này đòi hỏi cần phải tăng cường hơn nữa vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp. Trong đó có thi hành án hình sự.

Thứ ba, thực tiễn thi hành án hình sự trên địa bàn cấp huyện nói chung và quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cho thấy, vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự với tư cách là chủ thể thực hiện quyền tư pháp chưa thực sự rõ nét, chưa giữ vai trò là thiết chế trung tâm trong hoạt động tư pháp, thậm chí chưa nắm được quá trình cải tạo, giáo dục của người bị kết án ra sao dẫn đến tình trạng Tòa án xét hoãn thi hành hình phạt, giảm thời gian chấp hành hình phạt, xóa án tích...còn dựa trên

báo cáo của các cơ quan hữu quan. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước, trong đó có Tòa án, không thể không tăng cường vai trò thực sự của Tòa án trong thi hành án hình sự.

Thứ tư, tư tưởng đề cao vai trò của Tòa án trong suốt quá trình tư pháp hình sự dần được thừa nhận ở nước ta bởi giá trị đích thực của nó. Trong điều kiện cải cách tư pháp ở nước ta, tư tưởng đó ngày càng được ghi nhận trong hoạt động xây dựng pháp luật, thể hiện trong hoạt động áp dụng pháp luật, trong đó có pháp luật thi hành án hình sự. Tuy nhiên việc thể chế hóa bằng pháp luật cũng như việc nhận thức và thực hiện pháp luật thi hành án hình sự chừng đó là chưa đủ. Đặc biệt là khi Hiến pháp năm 2013 đã được ban hành thì vấn đề cần tăng cường vai trò của Tòa án trong các hoạt động tố tụng hình sự; trong đó có hoạt động thi hành án hình sự càng được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết.

Ngoài ra đã đến lúc phải nghĩ tới việc sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động là phạm nhân, một mặt tạo thêm công ăn việc làm để phạm nhân lao động tự cải tạo mình sớm hoàn lương trở về hòa nhập với cộng đồng, xóa được mặc cảm, chính bằng kết quả lao động mà phạm nhân có một phần thu nhập phần này được giữ lại để chấp hành nghĩa vụ dân sự và giúp họ ít nhiều có vốn liếng để khi hết thời hạn chấp hành hình phạt tù họ có thể tìm kiếm được công việc làm, ổn định đời sống cá nhân và tạo được sự an toàn xã hội.

Việc sử dụng hàng chục ngàn lao động là phạm nhân (đa số là thanh niên) ở các trại cải tạo hiện nay vào việc xây dựng các công trình giao thông, công trình trọng điểm ở các vùng sâu, vùng xa... của Quốc gia để tạo nguồn thu nhập, tái đầu tư vào việc sửa chữa các trường, trại giam, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho phạm nhân... cũng là một hình thức tiết kiệm, giảm nhẹ gánh nặng cho Ngân sách Nhà nước.

Như vậy xét trên các phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, lý luận, thực tiễn, các giá trị xã hội cần được bảo vệ... thì việc tăng cường vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự không có mục đích tự thân mà là yêu cầu của chính cuộc sống. Vậy thì

làm gì để có thể tăng cường một cách thực sự vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự? Câu hỏi đó sẽ được giải đáp bởi nội dung ở mục tiếp theo dưới đây.

3.2. Các giải pháp tăng cường trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự

Trước hết cần nhấn mạnh rằng, nói đến tăng cường vai trò của Tòa án nhân dân cấp huyện trong thi hành án hình sự là nói đến việc trên nền tảng những điều kiện của những giải pháp đã có, bổ sung thêm, hoàn thiện thêm, tăng thêm các điều kiện khác của những giải pháp đó hoặc đề ra các giải pháp mới mà những giải pháp này cho phép Tòa án nhân dân cấp huyện thực sự nâng cao được vai trò của mình trong thi hành án hình sự.

3.2.1. Hoàn thiện Bộ luật hình sự

Bộ luật hình sự năm 2015 đã mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo các Nghị quyết của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 về chiến lược cải cách tư pháp) đã chỉ rõ cần phải “Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm.

Về hình phạt tiền: Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi nội dung tăng cường áp dụng hình phạt tiền đối với loại tội phạm và bổ sung hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại phạm tội, cụ thể:

Thứ nhất, Bộ luật hình sự năm 2015 đã mở rộng cả về loại tội phạm và lĩnh vực phạm tội có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Theo đó hình phạt tiền không chỉ là hình phạt chính được áp dụng đối với người phạm các tội ít

ng nghiêm trọng mà còn được áp dụng là hình phạt chính đối với cả những tội phạm nghiêm trọng. Bên cạnh đó đối với một số nhóm tội phạm cụ thể thì hình phạt tiền còn có thể là hình phạt chính đối với tội rất nghiêm trọng thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; tội phạm về môi trường.

Thứ hai, Bộ luật hình sự năm 2015 đã bổ sung hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định tại Điều 77 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt cải tạo không giam giữ: Bộ luật hình sự năm 2015 bổ sung nội dung tăng tính giáo dục, cải tạo của hình phạt cải tạo không giam giữ thông qua quy định về trường hợp người bị kết án không có việc làm ổn định hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc cụ thể phục vụ cộng đồng trong một thời hạn nhất định do Tòa án quyết định. Theo đó người bị kết án bị buộc lao động không quá 04 giờ/một ngày và 05 ngày/một tuần tùy thuộc vào độ tuổi, tình trạng sức khỏe, khả năng, hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người phạm tội để xác định loại công việc. Việc lao động này sẽ không áp dụng đối với người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già yếu.

Về hình phạt tù: Bộ luật hình sự năm 2015 đã thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tù theo hướng hình phạt này không áp dụng đối với người phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý, có nơi cư trú rõ ràng.

Bên cạnh đó để thực hiện chủ trương giảm hình phạt tù, tăng cường khả năng áp dụng các hình phạt không mang tính giam giữ thì tại các điều luật quy định về những tội phạm cụ thể đã nghiên cứu tăng số lượng các khung hình phạt được thiết kế không có hình phạt tù mà chỉ có sự lựa chọn giữa các hình phạt không tước tự do.

Bộ luật hình sự năm 2015 đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tôn trọng và bảo đảm thực thi đầy đủ các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013; đã thể chế hóa về mặt hình sự chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã đổi mới quan niệm về tội phạm và hình phạt, về cơ sở của trách nhiệm

hình sự, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đã nội luật hóa những quy định có liên quan của điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, góp phần tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đặc biệt, đã sửa đổi các quy định của Bộ luật hình sự liên quan đến các tội phạm tham nhũng nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng và yêu cầu thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng và đã hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự theo hướng nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo trong các quy định của Bộ luật hình sự; bảo đảm tính thống nhất về mặt kỹ thuật giữa Phần chung và Phần các tội phạm cụ thể của Bộ luật hình sự và giữa Bộ luật hình sự với các luật khác.

Trên cơ sở đánh giá tác giả đề xuất tiếp tục hoàn thiện Bộ luật hình sự năm 2015 vì quy định về khung hình phạt của một số điều luật còn chưa hợp lý. Việc áp dụng hình phạt chưa đảm bảo tính chính xác, khách quan, thiếu hiệu quả đòi hỏi cần sớm được sửa đổi, bổ sung vì nhiều hình phạt hay biện pháp tư pháp trên thực tế hầu như không được áp dụng “Buộc công khai xin lỗi”.

Nguyên nhân là các tội phạm cụ thể mà luật quy định buộc người phạm tội phải xin lỗi công khai còn ít, thực tiễn xét xử người bị hại ít khi yêu cầu người phạm tội xin lỗi. Tính cưỡng chế thi hành đối với biện pháp tư pháp này trên thực tế không cao. Các văn bản hướng dẫn thi hành các biện pháp này hiện còn thiếu.

Về hình phạt cảnh cáo: Do tính cưỡng chế không cao; tác dụng phòng ngừa, giáo dục người phạm tội rất hạn chế; đồng thời với điều kiện áp dụng là đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa đến mức được miễn hình phạt nên trên thực tế cũng ít được áp dụng.

Về hình phạt tiền: Do độ chênh lệch giữa mức độ tối thiểu và tối đa còn quá lớn dẫn đến tình trạng áp dụng tùy tiện và không đảm bảo thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Về hình phạt tù: Thực tiễn thi hành Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho thấy tù giam là hình phạt được áp dụng nhiều nhất hiện nay. Các hình phạt khác được áp dụng rất ít hoặc không được áp dụng.

Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù cũng còn nhiều bất cập khi khoảng cách giữa mức tối thiểu và mức tối đa của khung hình phạt của một số tội danh khá rộng, gây ảnh hưởng tới việc quyết định hình phạt một cách chính xác, khách quan và công bằng. Ví dụ: Tội giết người (Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015), khung hình phạt “Từ 12 đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình”. Việc quy định khung hình phạt như trên đã dẫn đến việc áp dụng pháp luật khó chính xác.

Ngoài ra cần xác định đúng mục đích của hình phạt vì theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì “Trừng trị” là nội dung, bản chất và là thuộc tính của hình phạt không phải là mục đích của hình phạt...

3.2.2. Hoàn thiện Bộ luật tố tụng hình sự

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cho đến nay chưa có hiệu lực thi hành. Về kết cấu Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 gồm 09 Phần, 36 Chương, 510 Điều. Tại phần thứ năm quy định về thi hành bản án, quyết định của Tòa án gồm 02 Chương, 07 Điều (từ Điều 363 đến Điều 369) quy định về bản án, quyết định của Tòa án được thi hành ngay; thẩm quyền và thủ tục ra quyết định thi hành án; giải thích, sửa chữa bản án, quyết định của Tòa án; giải quyết kiến nghị đối với bản án, quyết định của Tòa án, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích. So với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã giảm 10 Điều (bỏ các điều luật quy định về cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án; thi hành các hình phạt cụ thể, bao gồm cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung; hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù).

Quy định về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự đã có bước cải tiến về kỹ thuật lập pháp. Nếu như Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (từ Điều 255 đến Điều 271) chỉ quy định chung về thủ tục đưa ra thi hành bản án, quyết định của Tòa án; cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án; thi hành hình phạt tù và các hình phạt khác; giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt;

xóa án tích thì Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định rõ ràng, cụ thể, chặt chẽ hơn về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự. Đối với các quy định về trình tự thủ tục thi hành án hình sự thì do Luật chuyên ngành điều chỉnh như: Luật thi hành án hình sự, cụ thể:

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 không quy định thi hành hình phạt cảnh cáo nên khi áp dụng không thống nhất trên thực tiễn. Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã bổ sung quy định mới về việc thi hành hình phạt cảnh cáo “Hình phạt cảnh cáo được thi hành ngay tại phiên tòa”. Mặc dù bản án, quyết định của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật hoặc bản án, quyết định của Tòa án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Thực tiễn thi hành án hình sự trong những năm qua cho thấy khá nhiều bản án, quyết định của Tòa án có nội dung không rõ, dẫn đến công tác thi hành án gặp nhiều khó khăn, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân chưa được bảo vệ kịp thời, ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn thiếu những quy định để khắc phục thiếu sót này. Vì vậy Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã bổ sung điều luật mới quy định việc giải thích, sửa chữa bản án, quyết định của Tòa án, theo đó: Chủ thể có quyền giải thích, sửa chữa bản án, quyết định của Tòa án là “Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa đã ra bản án, quyết định có trách nhiệm giải thích, sửa chữa những điểm chưa rõ trong bản án, quyết định của Tòa án. Trường hợp Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa không thể thực hiện được thì việc giải thích, sửa chữa do Chánh án Tòa án đã ra bản án, quyết định đó thực hiện”.

Về thời hạn trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án về việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm: Để góp phần phát hiện và khắc phục sớm những thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng trong bản án, quyết định của Tòa án, đồng thời tăng cường vai trò của các cơ quan thi hành án, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã bổ sung quy định mới về trách nhiệm và thời hạn trả lời kiến nghị xem xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, theo đó: Cơ quan có quyền kiến nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét lại bản án,

quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm là Cơ quan thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án dân sự. Thời hạn trả lời kiến nghị xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm là “90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị. Trường hợp vụ án phức tạp thì thời hạn trả lời có thể kéo dài nhưng không quá 120 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị”.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã bổ sung quy định mới về thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện: Tha tù trước hạn có điều kiện thực chất là cho người đang chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam, giữ được tiếp tục chấp hành án tại cộng đồng xã hội và họ phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù; điều kiện để áp dụng chế định này được quy định rất chặt chẽ, như: Phạm tội lần đầu, có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt; đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng trở lên; có nơi cư trú rõ ràng; đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí và nghĩa vụ bồi thường dân sự; đã chấp hành được một thời hạn phạt tù nhất định tùy theo loại tội mà họ bị kết án và một số điều kiện khác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 66 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trường hợp vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt hành chính 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải trở lại cơ sở giam, giữ để tiếp tục chấp hành án; nếu thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì người đó bị buộc chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước; nếu có nhiều tiến bộ thì có thể được rút ngắn thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 66 Bộ luật hình sự năm 2015.

Để phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã bổ sung quy định về thủ tục xét tha tù trước hạn có điều kiện, theo đó:

Về thủ tục: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Viện kiểm sát phải ra văn bản thể hiện quan điểm về đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; Chánh án Tòa án phải mở phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp đề cử

Kiểm sát viên tham gia phiên họp. Trường hợp Viện kiểm sát, Tòa án yêu cầu cơ quan lập hồ sơ bổ sung tài liệu, thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung tài liệu và gửi cho Viện kiểm sát, Tòa án.

Về Hội đồng xét tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm: Chánh án và 02 Thẩm phán, do Chánh án làm Chủ tịch Hội đồng. Tại phiên họp, một thành viên của Hội đồng trình bày tóm tắt hồ sơ đề nghị. Kiểm sát viên trình bày quan điểm về đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện và việc tuân theo pháp luật trong việc xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Phiên họp phải được lập thành biên bản với những nội dung theo quy định của pháp luật; sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên xem biên bản phiên họp yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên họp; Chánh án phải kiểm tra biên bản và cùng với Thư ký phiên họp ký vào biên bản. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, Tòa án phải gửi quyết định cho phạm nhân, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cấp quân khu, chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người được tha tù trước thời hạn về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó, Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định có trụ sở.

Ngay sau khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ sở giam, giữ phải tổ chức công bố quyết định này và thực hiện các thủ tục thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Về xử lý vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trường hợp người được tha tù trước thời hạn vi phạm các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Bộ luật hình sự, thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được tha tù trước thời hạn phải lập hồ sơ chuyển đến Viện kiểm sát và Tòa án đã ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện để xem xét, hủy quyết định đã ban hành.

Về việc kháng nghị, khiếu nại: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị, phạm nhân có quyền khiếu nại đối với quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện, quyết định hủy quyết định tha tù trước thời

hạn có điều kiện theo quy định tại Chương XXII và Chương XXXIII của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về thủ tục xóa án tích: Đã có sự thay đổi chủ thể có thẩm quyền xác nhận việc đương nhiên xóa án tích, theo đó cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp phiếu lý lịch tư pháp là họ không có án tích nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó thẩm quyền cấp nay thuộc về cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp thay vì Chánh án Tòa án đã xử sơ thẩm vụ án như quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Riêng đối với các trường hợp xóa án tích theo quyết định của Tòa án và xóa án tích trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 Bộ luật hình sự năm 2015 đều do Tòa án xem xét, quyết định.

Về thủ tục xóa án tích theo quyết định của Tòa án: Bổ sung quy định thời hạn cụ thể để Tòa án, Viện kiểm sát có trách nhiệm xem xét, giải quyết đơn xin xóa án tích của người bị kết án, theo đó “Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Tòa án nhận đơn của người bị kết án, Tòa án đã xét xử sơ thẩm chuyển tài liệu về việc xin xóa án tích cho Viện kiểm sát cùng cấp. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận tài liệu do Tòa án chuyển đến, Viện kiểm sát cùng cấp có ý kiến bằng văn bản và chuyển lại tài liệu cho Tòa án. Nếu xét thấy đủ điều kiện thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận tài liệu do Viện kiểm sát chuyển đến, Chánh án Tòa án đã xét xử sơ thẩm phải ra quyết định xóa án tích; trường hợp chưa đủ điều kiện thì quyết định bác đơn xin xóa án tích”. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ra quyết định Tòa án phải gửi quyết định cho người bị kết án và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Để thủ tục xóa án tích cho người bị kết án phù hợp với quy định Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Về thủ tục đương nhiên được xóa án tích: Bổ sung quy định “Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được đương nhiên xóa án tích và xét thấy có đủ điều kiện quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp phiếu lý lịch tư pháp là họ không có án tích” và nội dung này cũng được cập nhật trong lý lịch tư pháp của người đó.

Thi hành án hình sự không phải là một giai đoạn tố tụng vì không có việc thu thập, đánh giá chứng cứ, không có nhiệm vụ xác định tội phạm và người phạm tội, đơn giản giai đoạn này chỉ là thi hành bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Các thủ tục thi hành án không phải thủ tục tố tụng mà mang tính Hành chính - Tư pháp, được điều chỉnh bởi Luật thi hành án hình sự, Luật thi hành án dân sự. Trong điều kiện hiện nay đã có Luật thi hành án hình sự, Luật thi hành án dân sự để điều chỉnh tất cả các quan hệ phát sinh trong thi hành án theo thủ tục Hành chính - Tư pháp nên đưa Phần thi hành án ra khỏi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và chuyển sang Luật thi hành án hình sự để bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp không cần thiết.

Chỉ quy định về bản án, quyết định được đưa ra thi hành. Bỏ các quy định giao cho Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự. Chỉ giữ lại các quy định về thẩm quyền xét, quyết định của Tòa án như: Thi hành hình phạt cảnh cáo, miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt, rút ngắn thời gian thử thách án treo, miễn chấp hành hình phạt tiền, xóa án tích nhưng cần nâng cao vai trò chủ động của cơ quan thi hành án.

3.2.3. Hoàn thiện Luật thi hành án hình sự

Qua tổng kết thực tiễn cho thấy một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả công tác thi hành các hình phạt, biện pháp tư pháp là hệ thống văn bản dưới luật nhiều nhưng lan man, chồng chéo và chưa đồng bộ. Mỗi quan hệ phối hợp trong lĩnh vực thi hành án hình sự giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện chưa cụ thể và thiếu chặt chẽ.

Một thực tế là ở một số trường hợp do chưa có sự quan tâm đúng mức trong việc đôn đốc thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định của Tòa án, đã để người bị kết án có quyết định thi hành án chưa được áp giải thi hành án dẫn đến có trường hợp tiếp tục phạm tội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Vai trò giám sát của Viện kiểm sát còn hạn chế do hoạt động kiểm sát chưa hiệu quả. Qua việc giám sát của Viện kiểm sát giúp cơ quan thi hành án hình sự

Công an cùng cấp và chính quyền địa phương nâng cao trách nhiệm trong quản lý, giáo dục người phạm tội.

Sự phối hợp giữa cơ quan xét xử, Viện kiểm sát và cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp có lúc còn thiếu kịp thời dẫn đến tình trạng người bị kết án sau khi hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ thi hành án đã tự giác vào chấp hành án nhưng Viện kiểm sát không nắm được.

Đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại Tòa án chưa đáp ứng hết yêu cầu nhiệm vụ công tác này. Mặt khác nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động thi hành án hình sự còn hạn chế ở một số địa phương vẫn coi nó là hoạt động “Bổ trợ” của các cơ quan tư pháp nên chưa được đầu tư đúng mức.

Công tác thi hành án bị phân tán ở nhiều cơ quan khác nhau, cán bộ làm công tác quản lý về thi hành án hình sự tại cơ quan Công an nhiều nhưng không chuyên sâu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý đối tượng. Đây là nguyên nhân làm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án không tập trung, hiệu lực thi hành bản án, quyết định của Tòa án chưa cao. Theo quy định của Luật thi hành án hình sự thì Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thi hành án trong phạm vi cả nước. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ quản lý công tác thi hành án phạt tù và tổ chức công tác thi hành án phạt tù. Tuy nhiên trong thực tế công tác thi hành án còn được giao cho nhiều cơ quan khác cùng tham gia, thực hiện như: Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú, làm việc nhưng lại không có một cơ quan nào được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý việc thi hành đó... Vì vậy mục đích của hình phạt và các biện pháp tư pháp khác không đạt được kết quả như yêu cầu, tác dụng phòng ngừa vi phạm và tội phạm bị hạn chế.

Việc theo dõi và quản lý phạm nhân còn chồng chéo, kém hiệu quả; trên thực tế đã tồn tại tình trạng là sau khi ra quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án hoàn toàn không thể biết rõ được phạm nhân được đưa đi cải tạo ở đâu? Bởi vì trên cơ sở tiếp nhận bị án, cơ quan thi hành án thuộc Bộ Công an (Tổng cục VIII) lập danh sách bị án, ra quyết định đưa họ đi cải tạo tại các trại cải tạo do mình quản lý trên phạm vi

cả nước mà không giao danh sách người bị kết án được điều đi cải tạo ở các trại giam cho Tòa án đã xét xử. Thực tế có trại giam sau khi tiếp nhận phạm nhân có lập danh sách chuyển Tòa án ra quyết định thi hành án nhưng về cơ bản là không đầy đủ và thiếu kịp thời, dẫn đến thiếu thông tin trong hồ sơ theo dõi thi hành án của Tòa án.

Từ thực tiễn áp dụng Luật thi hành án hình sự năm 2010 trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu hoàn thiện, tác giả đề xuất hoàn thiện Luật thi hành án năm 2010, cụ thể:

Một là, quy định toàn bộ hoạt động thi hành án hình sự cho cơ quan chuyên trách là Tổng cục cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Bộ Công an (Tổng cục VIII) quản lý, tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ theo thẩm quyền hành chính, dưới Tổng cục có các Cục thi hành án hình sự làm nhiệm vụ từ giai đoạn ra quyết định thi hành án, ủy thác thi hành án đến quản lý và chế độ giam, giữ... để từ đó có sự quản lý, theo dõi và trình tự, thủ tục được chặt chẽ hơn. Tuy nhiên để đảm bảo sự giám sát thì cần quy định vai trò giám sát của Viện kiểm sát trong công tác thi hành án hình sự để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Hai là, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong thi hành án hình sự mà Bộ luật tố tụng hình sự chuyển sang như đã nêu trên.

Ba là, bổ sung các quy định nâng cao vai trò của Tòa án trong việc theo dõi, giám sát kết quả chấp hành hình phạt của người bị kết án.

Bốn là, bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan thi hành án phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm quá trình tổ chức thi hành bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án; kết quả chấp hành hình phạt của người bị kết án.

3.2.4. Tăng cường hướng dẫn áp dụng pháp luật

Luật thi hành án dân sự đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014). Theo đó một số quy định trước đây của Pháp lệnh thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung, nhưng

một số văn bản pháp luật hướng dẫn áp dụng Pháp lệnh này vẫn không được sửa đổi cho phù hợp với luật như: Nghị quyết số: 01/2007/NQ - HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt; Nghị quyết số: 02/2007/NQ - HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ năm “Thi hành bản án và quyết định của Tòa án” của Bộ luật tố tụng hình sự; Thông tư Liên tịch số: 02/2005/TTLT ngày 17 tháng 6 năm 2005 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn việc miễn, giảm thi hành án đối với tiền phạt và án phí do một số viện dẫn trong các văn bản hướng dẫn này vẫn dựa trên quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự mà theo Luật thi hành án dân sự thì đã có thay đổi, cụ thể: Hướng dẫn về việc người phải thi hành án phải làm đơn xin miễn, giảm thi hành tiền phạt, án phí (tiểu mục 1.1 mục II Thông tư Liên tịch số: 02/2005/TTLT ngày 17 tháng 6 năm 2005 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và Bộ Tài chính) hướng dẫn này không còn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật thi hành án dân sự “Hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Ngay trong thuật ngữ “Khoản tiền phạt, án phí” với “Nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước” cũng đã có sự khác nhau. Theo tác giả khái niệm “Khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước” rộng hơn so với khái niệm “Tiền phạt, án phí” bởi khoản thu nộp Ngân sách Nhà nước không chỉ có tiền phạt, án phí mà còn các khoản tiền khác mà người bị kết án phải có nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước như: Tiền thu lợi bất chính, các khoản tiền, tài sản mà Tòa án tuyên tịch thu xung công quỹ Nhà nước...

Vấn đề này cũng cần được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể bằng Thông tư Liên tịch, hay nói cách khác, cần có sửa đổi, bổ sung hướng dẫn của Thông tư liên tịch số: 02/2005/TTLT ngày 17 tháng 6 năm 2005 hoặc ban hành một

Thông tư Liên tịch mới để hướng dẫn áp dụng một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Các cơ quan Tư pháp Trung ương cần tăng cường hướng dẫn áp dụng pháp luật vì văn bản hướng dẫn trong thời gian gần đây có chất lượng chưa cao, chưa sát với thực tế, chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy cần xem xét tính hợp Hiến của văn bản dưới luật này để bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật (Thông tư hướng dẫn), đồng thời các cơ quan Tư pháp Trung ương cần tôn trọng Bộ luật, Luật để có hướng dẫn mang tính thống nhất và chủ động hơn trong việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành luật, tránh tình trạng một cơ quan soạn thảo và mang tính chủ quan, có lợi cho một ngành để đưa vào những câu từ trong văn bản mang tính mập mờ, dễ hiểu nhầm hoặc gây khó khăn cho việc áp dụng trong thực tế như: Thông tư Liên tịch số: 02/2013/TTLT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân là một ví dụ điển hình về việc hướng dẫn gây hiểu nhầm và trái với các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự về vai trò của cơ quan quản lý thi hành án hình sự và thẩm quyền của Tòa án trong xét giảm án.

Ngoài ra cần có văn bản hướng dẫn về thủ tục giải quyết đối với các trường hợp người bị kết án chết trước khi có quyết định thi hành án, đã có quyết định thi hành án, chết trong thời gian chấp hành hình phạt, trong thời gian hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù để áp dụng thống nhất vì trong thực tế hiện nay pháp luật không quy định cơ quan nào ra quyết định. Tuy nhiên theo hướng dẫn tại điểm 8.4 mục 8 Thông tư Liên tịch số: 02/2006/TTLT ngày 18 tháng 5 năm 2006 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng thì “Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án phải ra quyết định đình chỉ việc chấp hành hình phạt tù vì người bị kết án đã chết”. Hướng dẫn này cũng chưa phù hợp vì luật không có điều nào quy định về việc này nên không thể lấy quy định của luật về tạm đình

chỉ chấp hành án phạt tù để hướng dẫn về đình chỉ chấp hành án phạt tù. Mặt khác đây cũng chỉ là hướng dẫn đối với trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng còn các trường hợp khác (lý do tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù khác) thì cũng chưa có hướng dẫn.

Trong thực tiễn khi gặp trường hợp người bị kết án chết trước, trong, sau khi có quyết định thi hành án, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù các Tòa án không ra quyết định đình chỉ chấp hành hình phạt tù mà mặc nhiên coi như đã thi hành án xong (để treo). Hiện nay Tòa án nhân dân tối cao cũng chưa có hướng dẫn hoặc ban hành mẫu về đình chỉ chấp hành án phạt tù. Đây là một trong vướng mắc trong công tác thi hành án hình sự, cần được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn. Đặc biệt cần phải bổ sung trong Bộ luật tố tụng hình sự quy định về đình chỉ chấp hành án phạt tù.

3.2.5. Tăng cường tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật

Trong thời gian vừa qua, Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên kiểm tra và tổng kết công tác Thi hành án hình sự để kịp thời phát hiện những sai sót chấn chỉnh rút kinh nghiệm. Tuy nhiên thực trạng áp dụng pháp luật nói chung và Luật thi hành án hình sự nói riêng vẫn còn những hạn chế, bất cập mà nguyên nhân như đã nêu trên. Vì vậy cần kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị tổng kết thực tiễn áp dụng Luật thi hành án hình sự và các hội nghị tổng kết chuyên đề theo hệ thống hình phạt đã áp dụng. Trên cơ sở đó rút kinh nghiệm cho công tác xét xử nói chung, thi hành án hình sự nói riêng; có như vậy mới nâng cao hiệu quả vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự trong thực tiễn.

3.2.6. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án trong thi hành án hình sự

Theo quy định của pháp luật thì Tòa án phải chịu trách nhiệm rất nhiều công việc về thi hành án hình sự. Tuy nhiên tổ chức bộ máy để thực hiện nhiệm vụ này từ lâu không được củng cố, hoàn thiện. Ngay ở Tòa án nhân dân tối cao cũng không phân công, bố trí một bộ phận, đơn vị nào đảm nhiệm công tác này. Các Tòa án nhân dân cấp huyện cũng không có bộ phận chuyên trách về thi hành án hình sự.

Cán bộ làm công tác thi hành án hình sự đều là kiêm nhiệm, không có chuyên sâu, không được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức thường xuyên. Trong khi đó khối lượng công việc rất lớn vì hầu hết các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật đều phải ra quyết định thi hành. Đối với một người bị kết án có thể phải ra rất nhiều quyết định. Hàng năm Tòa án nhân dân cấp huyện phải xem xét hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với tiền phạt, án phí... Trong khi cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại Tòa án nhân dân cấp huyện chưa tương xứng với số lượng, tính chất công việc, không được tổ chức riêng biệt, chuyên trách mà chỉ phân công Thư ký, Thẩm tra viên trong mỗi Tòa án nhân dân cấp huyện kiêm nhiệm nên đã xảy ra những sai sót nhất định. So sánh giữa Thẩm phán giải quyết án hình sự tại Tòa án nhân dân cấp huyện với số lượng công chức làm công tác thi hành án hình sự cho thấy có sự khác biệt rất đáng kể. Từ số lượng cán bộ, công chức làm công tác thi hành án hình sự không tương xứng với khối lượng công việc được giao cũng làm cho sự chỉ đạo, điều hành, tổng kết thực tiễn, hướng dẫn áp dụng pháp luật về thi hành án hình sự cũng gặp nhiều bất cập, hạn chế.

Từ thực trạng trên, tác giả kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao cần củng cố lại tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác thi hành án hình sự. Bên cạnh đó cần kiến nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích pháp luật hoặc Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật không còn phù hợp thực tiễn hoặc bổ sung một số quy định chưa có trong pháp luật về thi hành án hình sự.

3.2.7. Về tổ chức, con người và chế độ đãi ngộ

Mỗi Tòa án cần tăng cường biên chế Thẩm tra viên thậm chí là Thẩm phán chuyên trách để tham mưu, giúp Chánh án theo dõi, thực hiện vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự. Bên cạnh đó cần có quy định về điều kiện, trình độ, năng lực và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác thi hành án hình sự. Điều này cũng đảm bảo sự đồng bộ, tương quan về mặt tổ chức giữa cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan thi hành án dân sự.

3.2.8. Về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho thi hành án hình sự

Để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Đảng và Nhà nước cần có sự quan tâm đầu tư đúng mực về cơ sở vật chất, kinh phí cho Tòa án các cấp hoạt động.

Ngoài việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho hoạt động xét xử và thi hành án hình sự của Tòa án, cần dành một nguồn kinh phí đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành án hình sự tại Tòa án nói chung, Tòa án nhân dân cấp huyện nói chung.

3.2.9. Về tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật tại cộng đồng

Thông qua hoạt động xét xử và thi hành án hình sự, Tòa án tiến hành giải thích, tuyên truyền pháp luật tại phiên Tòa xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án, địa bàn phức tạp về tình hình phạm pháp hình sự. Qua đó giác ngộ, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân về thi hành án hình sự và nâng cao ý thức trong việc chấp hành các phán quyết của Tòa án bằng việc chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cần thực hiện việc xét giảm án trực tiếp tại phân trại quản lý phạm nhân và tổ chức công bố kịp thời, trao quyết định xét giảm án cho người được giảm án để họ cảm nhận được vinh dự khi được Nhà nước quan tâm, xem xét đến quá trình nỗ lực phấn đấu cải tạo của mình để giúp họ sớm chấp hành xong hình phạt, tái hòa nhập cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội.

Kết luận chương 3

Thi hành án hình sự tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định nhưng còn tồn tại những hạn chế, bất cập; đã dẫn đến tình trạng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành trên thực tế.

Những hạn chế, bất cập về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự tại quận Bình Tân xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là những hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự cần có một giải pháp đồng bộ, phù hợp với thực tiễn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, đánh giá vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự từ thực tiễn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn đưa ra những kiến nghị bảo đảm vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự, hoàn thiện pháp luật và về tổ chức nhằm bảo đảm hiệu quả công tác thi hành án hình sự trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Bản án, quyết định của Tòa án được thi hành chính là lúc công lý được thực thi trong cuộc sống. Mặc dù Tòa án được đặt ở vị trí trung tâm nhưng những quy định hiện hành còn nhiều bất cập. Chúng ta không thể phủ nhận những kết quả đã đạt được của thi hành án hình sự trong những năm vừa qua, hàng vạn người đã bị kết án đã chấp hành xong hình phạt, họ trở về với cuộc sống cộng đồng, sống lương thiện. Sau khi chấp hành xong hình phạt họ đã tự tìm cho mình một công việc ổn định, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội. Thi hành án hình sự có những đóng góp quan trọng nhằm bảo đảm hiệu lực của các bản án, quyết định của Tòa án, góp phần giữ vững trật tự kỷ cương và ổn định xã hội.

Yêu cầu của xã hội hiện nay ngày càng đòi hỏi phải hoàn thiện hơn nữa cơ chế pháp luật, điều chỉnh pháp luật phải sát với cuộc sống và đề cao nguyên tắc pháp quyền. Vì vậy đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án hình sự là yêu cầu tất yếu khách quan nhằm tạo một cơ chế hữu hiệu đảm bảo thực thi có hiệu quả các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trong toàn xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và môi trường pháp lý tin cậy trong mọi mặt sinh hoạt của đời sống xã hội.

Nâng cao hiệu lực của quản lý xã hội bằng pháp luật là cần thiết, việc thi hành pháp luật trên thực tế phải khẳng định được vai trò của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm công bằng xã hội gắn với quyền của mỗi cá nhân trong xã hội. Pháp luật làm ổn định tình hình xã hội và cũng là nguồn cơ bản để định hướng cho xã hội đạt tới một sự văn minh nhất định đó là hướng con người đến với mục đích sống cao cả đó là vì cộng đồng, vì sự văn minh chung trên cơ sở tôn trọng lợi ích cá nhân, lợi ích Nhà nước trên nguyên tắc “Thượng tôn pháp luật”; bằng đóng góp của mình Tòa án là cơ quan có vai trò định hướng, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử và thi hành án hình sự.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, đánh giá thực tiễn, luận văn đưa ra những kiến nghị về mặt nhận thức lý luận về vai trò của Tòa án trong thi hành án hình sự, về hoàn thiện pháp luật và các giải pháp khác nhằm bảo đảm hiệu quả công tác thi hành án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp (2006), *Tài liệu Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết Nghị quyết số: 08-NQ/TW và triển khai thực hiện Nghị quyết số: 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tư pháp*, Hà Nội.
2. Trương Hòa Bình (2002), *Hoạt động thi hành án hình sự hiện nay - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Khoa học pháp lý, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số: 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số: 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
6. Bộ Chính trị (2014), *Kế hoạch số: 79/KH-BCĐ ngày 08 tháng 4 năm 2014 về tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và các kế hoạch, chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương của các Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2014), *Kết luận số: 92-KL/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số: 49-NQ/TW, ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Bộ Công an (2005), *Công văn số: 1328/BCA (V26) ngày 30 tháng 6 năm 2005 về việc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù cho phạm nhân*, Hà Nội.
9. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2000), *Thông tư Liên tịch số: 01/2000/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 12 tháng 6 năm 2000 của Bộ Công an, Bộ*

Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Mục 3, Nghị quyết số: 32/1999/NQ-QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 229/2000/NQ-UBTVQH-10 ngày 28 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện mục 3 Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự, Hà Nội.

10. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2000), *Thông tư Liên tịch số: 02/2000/TTLT/BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 05 tháng 7 năm 2000 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 7 Bộ luật hình sự năm 1999 và Mục 2 Nghị quyết số: 32/1999/QH10, ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội, Hà Nội.*
11. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2006), *Thông tư Liên tịch số: 02/2006/TTLT-BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 18 tháng 5 năm 2006 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù đối với người đang chấp hành hình phạt tù bị bệnh nặng, Hà Nội.*
12. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Thông tư Liên tịch số: 02/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc miễn, giảm án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại, Hà Nội.*
13. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Thông tư Liên tịch số: 08/2012/TTLT-BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 18 tháng 5 năm 2006, của Bộ*

Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo, Hà Nội.

14. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), *Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC* ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về truy nã, Hà Nội.
15. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Thông tư Liên tịch số: 01/2013/TTLT-BCA-BQP-BYT-TANDTC-VKSNDTC* ngày 22 tháng 02 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn về việc tiếp nhận, chuyển giao, tiếp tục thi hành án đối với người đang chấp hành án phạt tù, Hà Nội.
16. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Thông tư Liên tịch số: 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC* ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân, Hà Nội.
17. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Thông tư Liên tịch số: 03/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC* ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân, Hà Nội.
18. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), *Thông tư Liên tịch số: 11/2013/TTLT-BCA-*

BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong hoạt động thi hành án hình sự, Hà Nội.

19. Lê Cẩm (2006), *Quyền tư pháp, hệ thống tư pháp, cơ quan tư pháp và cải cách tư pháp trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Chính phủ (2000), *Nghị định số: 60/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ quy định việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ*, Hà Nội.
21. Chính phủ (2000), *Nghị định số: 61/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ quy định việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo*, Hà Nội.
22. Chính phủ (2011), *Nghị định số: 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù*, Hà Nội.
23. Trần Ngọc Đường (2004), *Quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Tô Văn Hà (2007), *Tính độc lập của Tòa án*, Luận án, Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
25. Nguyễn Thị Hiền (năm 2016), *Thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, án treo từ thực tiễn tỉnh Cà Mau*, Luận văn, Thạc sĩ Luật học - Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Trần Minh Hưởng (2011), *Bình luận khoa học - Luật thi hành án hình sự và các quy định mới nhất về thi hành án hình sự*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
27. Nguyễn Trúc Phương (năm 2016), *Hình phạt bổ sung theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Sóc Trăng*, Luận văn, Thạc sĩ Luật học - Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội,

28. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
29. Quốc hội (1999), *Nghị quyết số: 32/1999/NQ-QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
30. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
31. Quốc hội (2008), *Luật thi hành án dân sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
32. Quốc hội (2009), *Nghị quyết số: 33/2009/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
33. Quốc hội (2010), *Luật Thi hành án hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
34. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
35. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
36. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2010), *Báo cáo tổng kết năm 2010*, Bình Tân.
37. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2011), *Báo cáo tổng kết năm 2011*, Bình Tân.
38. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2012), *Báo cáo tổng kết năm 2012*, Bình Tân.
39. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2013), *Báo cáo tổng kết năm 2013*, Bình Tân.
40. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2014), *Báo cáo tổng kết năm 2014*, Bình Tân.
41. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2015), *Báo cáo tổng kết năm 2015*, Bình Tân.
42. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Công văn số: 99/2003/KHXX ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết*

một số trường hợp cụ thể trong công tác xét xử và thi hành án phạt tù, Hà Nội.

43. Tòa án nhân dân tối cao (2007), *Nghị quyết số: 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, Hà Nội.*
44. Tòa án nhân dân tối cao (2007), *Nghị quyết số: 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ V “Thi hành bản án và quyết định của Tòa án” của Bộ luật tố tụng hình sự, Hà Nội.*
45. Tòa án nhân dân tối cao (2009), *Công văn số: 105/TANDTC-KHXX ngày 17 tháng 7 tháng 2009 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số: 33/2009/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, Hà Nội.*
46. Tòa án nhân dân tối cao (2012), *Công văn số: 28/TANDTC-KHXX ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành pháp luật về thi hành án hình sự, Hà Nội.*
47. Trần Quang Tiệp (2002), *Một số vấn đề về thi hành án hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
48. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2000), *Nghị quyết số: 229/2000/NQ-UBTVQH-10 ngày 28 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện mục 3 Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự, Hà Nội.*
49. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2010), *Báo cáo tổng kết năm 2010*, Bình Tân.
50. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2011), *Báo cáo tổng kết năm 2011*, Bình Tân.

51. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2012), *Báo cáo tổng kết năm 2012*, Bình Tân.
52. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2013), *Báo cáo tổng kết năm 2013*, Bình Tân.
53. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2014), *Báo cáo tổng kết năm 2014*, Bình Tân.
54. Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân (2015), *Báo cáo tổng kết năm 2015*, Bình Tân.
55. Võ Khánh Vinh, Cao Thị Oanh (2013), *Luật thi hành án hình sự (Giáo trình sau đại học)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
56. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam phần chung (Giáo trình sau đại học)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
57. Phan Hùng Vương (năm 2015), *Thi hành án hình sự từ thực tiễn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn, Thạc sỹ Luật học - Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.